



Jap Ji Sahib

Hành trình hướng tới tâm linh
Dịch thuật tiếng Việt

Mục lục

1.	Jap Ji Sahib -----	1
2.	Người cầu nguyện -----	37
3.	Triết lý cho cuộc hành trình-----	41
4.	Vai trò của phụ nữ -----	43
5.	Vai Trò Của Phụ Nữ-----	45
6.	Chìa khóa khiêm tốn Tinh hoa trong hành trình của bạn ----	49



We are distributing Free Gutkas, Divine message of the Guru globally in all the major languages, To Continue this Monumental task, please donate at <https://sggsonline.com/donation>

This Sewa has been done by Sewadars & SikhBookClub.

This text is only a translation and only gives the essence of the Guru's Divine word. For a more complete understanding, please read the Gurumukhi Sri Guru Granth Sahib Ji. If any errors are noticed, please notify us immediately via email at walnut@gmail.com.

Publisher: SikhBookClub.com

ੴ ਸਤਿ ਨਾਮੁ ਕਰਤਾ ਪੁਰਖੁ ਨਿਰਭਉ ਨਿਰਵੈਰੁ ਅਕਾਲ ਮੂਰਤਿ ਅਜੂਨੀ ਸੈਭੰ ਗੁਰ ਪ੍ਰਸਾਦਿ ॥

Chỉ có một Đức Chúa Trời có tên là "Sự Hiện Hữu Vĩnh Cửu". Ngài là Đấng sáng tạo ra vũ trụ, toàn diện, không sợ hãi, không thù hận, độc lập với thời gian, vượt ra khỏi chu kỳ sinh tử, tự tiết lộ và được thực hiện bởi ân sủng của Đạo sư.

॥ ਜਪੁ ॥

Tên của thành phần (có nghĩa là Chant)

ਆਦਿ ਸਚੁ ਜੁਗਾਦਿ ਸਚੁ ॥

Thiên Chúa đã tồn tại từ ban đầu và tồn tại qua nhiều thời đại.

ਹੈ ਭੀ ਸਚੁ ਨਾਨਕ ਹੋਸੀ ਭੀ ਸਚੁ ॥੧॥

O Nanak, Ngài là sự thật (tồn tại) bây giờ và Ngài sẽ là sự thật (tồn tại) mãi mãi.

ਸੋਚੈ ਸੋਚਿ ਨ ਹੋਵਈ ਜੇ ਸੋਚੀ ਲਖ ਵਾਰ ॥

Làm sạch cơ thể bằng cách tắm hàng ngàn lần không làm sạch tâm trí khỏi sự bẩn thỉu của những suy nghĩ xấu xa.

ਚੁਪੈ ਚੁਪ ਨ ਹੋਵਈ ਜੇ ਲਾਇ ਰਹਾ ਲਿਵ ਤਾਰ ॥

Tâm trí không ngừng lang thang bằng cách giữ im lặng, ngay cả bằng cách thiền định nghi thức liên tục.

ਭੁਖਿਆ ਭੁਖ ਨ ਉਤਰੀ ਜੇ ਬੰਨਾ ਪੁਰੀਆ ਭਾਰ ॥

Đói hay ham muốn của cải vật chất không được xoa dịu, ngay cả bằng cách thu thập của cải vật chất của toàn thế giới.

ਸਹਸ ਸਿਆਣਪਾ ਲਖ ਹੋਹਿ ਤ ਇਕ ਨ ਚਲੈ ਨਾਲਿ ॥

Người ta có thể có hàng triệu ý tưởng thông minh, nhưng thậm chí không một ý tưởng nào trong số đó sẽ giúp ích khi kết thúc.

ਕਿਵ ਸਚਿਆਰਾ ਹੋਈਐ ਕਿਵ ਕੂੜੈ ਤੁਟੈ ਪਾਲਿ ॥

Vậy làm thế nào chúng ta có thể trở nên trung thực? Làm thế nào bức tường ảo tưởng, vốn ngăn cách chúng ta khỏi Thiên Chúa, có thể bị xé toạc?

ਹੁਕਮਿ ਰਜਾਈ ਚਲਣਾ ਨਾਨਕ ਲਿਖਿਆ ਨਾਲਿ ॥੧॥

(Câu trả lời là) chúng ta phải sống theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, mà, O 'Nanak, đã được viết trong số phận của chúng ta ngay từ đầu.

ਹੁਕਮੀ ਹੋਵਨਿ ਆਕਾਰ ਹੁਕਮੁ ਨ ਕਹਿਆ ਜਾਈ ॥

Tất cả mọi thứ được tạo ra bởi mệnh lệnh của Ngài; mệnh lệnh của Ngài không thể bị loại trừ.

ਹੁਕਮੀ ਹੋਵਨਿ ਜੀਅ ਹੁਕਮਿ ਮਿਲੈ ਵਡਿਆਈ ॥

Tất cả các sinh vật đều được tạo ra bởi mệnh lệnh của Đức Chúa Trời; danh dự cũng được nhận bởi mệnh lệnh của Ngài.

ਹੁਕਮੀ ਉਤਮੁ ਨੀਚੁ ਹੁਕਮਿ ਲਿਖਿ ਦੁਖ ਸੁਖ ਪਾਈਅਹਿ ॥

Một số người có đức hạnh và một số xấu xa bởi ý muốn của Ngài; đó là ý muốn của Đức Chúa Trời, dựa trên những việc làm trong quá khứ của họ, một số người chịu đau khổ trong khi những người khác được hưởng hạnh phúc.

ਇਕਨਾ ਹੁਕਮੀ ਬਖਸੀਸ ਇਕਿ ਹੁਕਮੀ ਸਦਾ ਭਵਾਈਅਹਿ ॥

Theo lệnh truyền của Ngài, một số người được ban phước và tha thứ trong khi những người khác, bởi Lệnh truyền của Ngài lang thang vô định mãi mãi trong chu kỳ sinh tử.

ਹੁਕਮੈ ਅੰਦਰਿ ਸਭੁ ਕੇ ਬਾਹਰਿ ਹੁਕਮ ਨ ਕੋਇ ॥

Mọi người đều tuân theo mệnh lệnh của Ngài; không ai nằm ngoài mệnh lệnh của Ngài.

ਨਾਨਕ ਹੁਕਮੈ ਜੇ ਬੁਝੈ ਤ ਹਉਮੈ ਕਹੈ ਨ ਕੋਇ ॥੨॥

Này Nanak, nếu mọi người hiểu mệnh lệnh của Ngài, thì không ai sẽ cư xử tự cao tự đại.

ਗਾਵੈ ਕੇ ਤਾਣੁ ਹੋਵੈ ਕਿਸੈ ਤਾਣੁ ॥

Theo khả năng của họ, một số người hát ca ngợi sức mạnh của Ngài.

ਗਾਵੈ ਕੇ ਦਾਤਿ ਜਾਣੈ ਨੀਸਾਣੁ ॥

Một số người hát về những món quà của Ngài cho chúng ta (mọi thứ chúng ta tiêu thụ) và coi những món quà đó là bằng chứng về sự tồn tại của Ngài.

ਗਾਵੈ ਕੇ ਗੁਣ ਵਡਿਆਈਆ ਚਾਰ ॥

Một số người hát về những đức tính cao quý của Ngài và sự vĩ đại của Ngài.

ਗਾਵੈ ਕੇ ਵਿਦਿਆ ਵਿਖਮੁ ਵੀਚਾਰੁ ॥

Một số người hát những lời ca ngợi Chúa bằng cách suy ngẫm về kiến thức thiêng liêng khó khăn thông qua sức mạnh giáo dục của họ.

ਗਾਵੈ ਕੇ ਸਾਜਿ ਕਰੇ ਤਨੁ ਖੇਹ ॥

Một số người hát lên quyền năng của Đức Chúa Trời để tạo ra cơ thể và sau đó biến nó thành cát bụi.

ਗਾਵੈ ਕੇ ਜੀਅ ਲੈ ਫਿਰਿ ਦੇਹ ॥

Một số người hát rằng Ngài lấy đi sự sống và sau đó ban cho nó một lần nữa trong một hình thức khác.

ਗਾਵੈ ਕੇ ਜਾਪੈ ਦਿਸੈ ਦੂਰਿ ॥

Một số người hát rằng Chúa dường như rất xa.

ਗਾਵੈ ਕੇ ਵੇਖੈ ਹਾਦਰਾ ਹਦੂਰਿ ॥

Một số người hát ca ngợi Đức Chúa Trời hình dung Ngài ở khắp mọi nơi.

ਕਥਨਾ ਕਥੀ ਨ ਆਵੈ ਤੇਟਿ ॥

Nhiều người cố gắng mô tả các đức tính của Đức Chúa Trời, nhưng không có kết thúc cho các đức tính của Ngài.

ਕਥਿ ਕਥਿ ਕਥੀ ਕੋਟੀ ਕੋਟਿ ਕੋਟਿ ॥

Mặc dù hàng triệu người đã cố gắng mô tả các đức tính của Ngài hàng triệu lần.

ਦੇਦਾ ਦੇ ਲੈਦੇ ਥਕਿ ਪਾਹਿ ॥

Ân nhân Đức Chúa Trời tiếp tục cho đi, trong khi những người nhận lại trở nên mệt mỏi khi nhận lãnh.

ਜੁਗਾ ਜੁਗੰਤਰਿ ਖਾਹੀ ਖਾਹਿ ॥

Tất cả các sinh vật đã tiêu thụ quà tặng của Ngài trong suốt các thời đại.

ਹੁਕਮੀ ਹੁਕਮੁ ਚਲਾਏ ਰਾਹੁ ॥

Theo mệnh lệnh của Ngài, Đức Chúa Trời, người chỉ huy vĩ đại, đang điều hành vũ trụ trên một con đường cụ thể.

ਨਾਨਕ ਵਿਗਸੈ ਵੇਪਰਵਾਹੁ ॥੩॥

O Nanak, Thiên Chúa luôn vô tư và hạnh phúc.

ਸਾਚਾ ਸਾਹਿਬੁ ਸਾਚੁ ਨਾਇ ਭਾਖਿਆ ਭਾਉ ਅਪਾਰੁ ॥

Thiên Chúa là vĩnh cửu và công lý của Ngài cũng vậy, ngôn ngữ của Ngài là ngôn ngữ của tình yêu và Ngài là vô hạn.

ਆਖਹਿ ਮੰਗਹਿ ਦੇਹਿ ਦੇਹਿ ਦਾਤਿ ਕਰੇ ਦਾਤਾਰੁ ॥

Chúng ta cầu xin Ngài ngày càng nhiều hơn và ân huệ Đức Chúa Trời tiếp tục ban cho.

ਫੇਰਿ ਕਿ ਅਗੈ ਰਖੀਐ ਜਿਤੁ ਦਿਸੈ ਦਰਬਾਰੁ ॥

Vậy thì chúng ta nên dâng gì cho Ngài để chúng ta có thể hình dung sự hiện diện của Ngài

ਮੁਹਿ ਕਿ ਬੋਲਣੁ ਬੋਲੀਐ ਜਿਤੁ ਸੁਣਿ ਧਰੇ ਪਿਆਰੁ ॥

Những lời nào chúng ta có thể nói để gọi lên tình yêu của Ngài?

ਅੰਮ੍ਰਿਤ ਵੇਲਾ ਸਚੁ ਨਾਉ ਵਡਿਆਈ ਵੀਚਾਰੁ ॥

Trong những giờ đồng hồ trước bình minh, hãy đọc Danh thật và chiêm ngưỡng những đức tính vinh hiển của Ngài.

ਕਰਮੀ ਆਵੈ ਕਪੜਾ ਨਦਰੀ ਮੇਖੁ ਦੁਆਰੁ ॥

Cơ thể con người có được thông qua những việc làm tốt nhưng sự giải thoát khỏi tệ nạn được đạt được nhờ ân điển của Ngài.

ਨਾਨਕ ਏਵੈ ਜਾਣੀਐ ਸਭੁ ਆਪੇ ਸਚਿਆਰੁ ॥੪॥

Này Nanak, bằng cách này chúng ta nhận ra rằng Thiên Chúa là vĩnh cửu, tất cả đều lan tỏa và là tất cả mọi thứ bởi chính Ngài.

ਥਾਪਿਆ ਨ ਜਾਇ ਕੀਤਾ ਨ ਹੋਇ ॥

Ngài không thể được thiết lập (giới hạn), Ngài không thể được tạo ra.

ਆਪੇ ਆਪਿ ਨਿਰੰਜਨੁ ਸੋਇ ॥

Thiên Chúa vô nhiễm đã hiện hữu bởi chính Ngài.

ਜਿਨਿ ਸੇਵਿਆ ਤਿਨਿ ਪਾਇਆ ਮਾਨੁ ॥

Một người nhớ đến Ngài với lòng sùng kính yêu thương, đã nhận được danh dự.

ਨਾਨਕ ਗਾਵੀਐ ਗੁਣੀ ਨਿਧਾਨੁ ॥

Hỡi Nanak, chúng ta hãy hát những lời ca ngợi Thiên Chúa, kho tàng của các nhân đức.

ਗਾਵੀਐ ਸੁਣੀਐ ਮਨਿ ਰਖੀਐ ਭਾਉ ॥

Chúng ta hãy hát và lắng nghe những lời cầu nguyện của Ngài, và ghi nhớ tình yêu của Ngài trong trái tim chúng ta.

ਦੁਖੁ ਪਰਹਰਿ ਸੁਖੁ ਘਰਿ ਲੈ ਜਾਇ ॥

Một người làm điều này, xua tan nỗi buồn của mình và tìm thấy sự bình an nội tâm trong trái tim mình.

ਗੁਰਮੁਖਿ ਨਾਦੰ ਗੁਰਮੁਖਿ ਵੇਦੰ ਗੁਰਮੁਖਿ ਰਹਿਆ ਸਮਾਈ ॥

Thông qua Guru, chúng ta trải nghiệm lời thiêng liêng, thông qua Guru, chúng ta có được kiến thức thiêng liêng và thông qua Guru, chúng ta nhận ra rằng Thượng đế đang lan tỏa khắp nơi.

ਗੁਰੁ ਈਸਰੁ ਗੁਰੁ ਗੋਰਖੁ ਬਰਮਾ ਗੁਰੁ ਪਾਰਬਤੀ ਮਾਈ ॥

Đối với chúng tôi, chính Guru là Chúa Shiva, Vishnu, Brahma và Parbatī.

ਜੇ ਹਉ ਜਾਣਾ ਆਖਾ ਨਾਹੀ ਕਹਣਾ ਕਥਨੁ ਨ ਜਾਈ ॥

Ngay cả khi tôi nhận ra Đức Chúa Trời, tôi sẽ không thể mô tả Ngài bởi vì Ngài không thể được mô tả bằng lời.

ਗੁਰਾ ਇਕ ਦੇਹਿ ਬੁਝਾਈ ॥

Thưa Thầy của con, xin ban phước cho con với sự hiểu biết này rằng:

ਸਭਨਾ ਜੀਆ ਕਾ ਇਕੁ ਦਾਤਾ ਸੇ ਮੈ ਵਿਸਰਿ ਨ ਜਾਈ ॥੫॥

Tôi có thể không bao giờ quên Chúa, Đấng cung cấp duy nhất cho tất cả chúng sinh.

ਤੀਰਥਿ ਨਾਵਾ ਜੇ ਤਿਸੁ ਭਾਵਾ ਵਿਣੁ ਭਾਣੇ ਕਿ ਨਾਇ ਕਰੀ ॥

Tôi sẽ tắm tại các địa điểm hành hương chỉ khi nó làm đẹp lòng Đức Chúa Trời; không làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, thì việc tắm rửa theo nghi thức như vậy có ích gì?

ਜੇਤੀ ਸਿਰਥਿ ਉਪਾਈ ਵੇਖਾ ਵਿਣੁ ਕਰਮਾ ਕਿ ਮਿਲੈ ਲਈ ॥

Khi tôi nhìn vào toàn bộ thế giới do Ngài tạo ra, (tôi nhận ra rằng) không có gì có thể đạt được nếu không có phước lành của Ngài.

ਮਤਿ ਵਿਚਿ ਰਤਨ ਜਵਾਹਰ ਮਾਣਿਕ ਜੇ ਇਕ ਗੁਰ ਕੀ ਸਿਖ ਸੁਣੀ ॥

Tâm trí trở nên phong phú với kiến thức thiêng liêng quý giá khi người ta lắng nghe những lời dạy của Guru dù chỉ một lần.

ਗੁਰਾ ਇਕ ਦੇਹਿ ਬੁਝਾਈ ॥

Thưa Thầy của con, xin ban phước cho con với sự hiểu biết này;

ਸਭਨਾ ਜੀਆ ਕਾ ਇਕੁ ਦਾਤਾ ਸੇ ਮੈ ਵਿਸਰਿ ਨ ਜਾਈ ॥੬॥

Tôi có thể không bao giờ quên Chúa, Đấng cung cấp duy nhất cho tất cả chúng sinh.

ਜੇ ਜੁਗ ਚਾਰੇ ਆਰਜਾ ਹੋਰ ਦਸੁਣੀ ਹੋਇ ॥

ngay cả khi một người sống trong suốt bốn tuổi, hoặc thậm chí gấp mười lần,

ਨਵਾ ਖੰਡਾ ਵਿਚਿ ਜਾਣੀਐ ਨਾਲਿ ਚਲੈ ਸਭੁ ਕੋਇ ॥

và ngay cả khi anh ta được biết đến trên toàn thế giới và được mọi người tuân theo,

ਚੰਗਾ ਨਾਉ ਰਖਾਇ ਕੈ ਜਸੁ ਕੀਰਤਿ ਜਗਿ ਲੇਇ ॥

có một danh tiếng tốt với lời khen ngợi và danh tiếng trên toàn thế giới,

ਜੇ ਤਿਸੁ ਨਦਰਿ ਨ ਆਵਈ ਤ ਵਾਤ ਨ ਪੁਛੈ ਕੇ ॥

Tuy nhiên, không ai quan tâm đến người đó nếu không có ân sủng của Đức Chúa Trời.

ਕੀਟਾ ਅੰਦਰਿ ਕੀਟੁ ਕਰਿ ਦੇਸੀ ਦੇਸੁ ਧਰੇ ॥

Một người như vậy được coi là rất thấp, (giống như một con sâu thấp), và ngay cả những kẻ tội lỗi cũng sẽ coi thường anh ta.

ਨਾਨਕ ਨਿਰਗੁਣਿ ਗੁਣੁ ਕਰੇ ਗੁਣਵੰਤਿਆ ਗੁਣੁ ਦੇ ॥

Này Nanak, Đức Chúa Trời có thể ban phước cho ngay cả những người bất đức với đức hạnh, và có thể ban nhiều đức tính hơn cho những người có đức hạnh.

ਤੇਹਾ ਕੋਇ ਨ ਸੁਝਈ ਜਿ ਤਿਸੁ ਗੁਣੁ ਕੋਇ ਕਰੇ ॥੭॥

Tôi thậm chí không thể tưởng tượng được bất cứ ai khác ngoài Đức Chúa Trời có thể ban những nhân đức cho những người vô đức.

ਸੁਣਿਐ ਸਿਧ ਪੀਰ ਸੁਰਿ ਨਾਥ ॥

Bằng cách lắng nghe những lời ca ngợi của Chúa, ngay cả những người bình thường cũng có được địa vị của Sidhas (thiền sinh), Peers (hướng dẫn tôn giáo Hồi giáo), các vị thần và Naaths (các nhà lãnh đạo của thiền sinh).

ਸੁਣਿਐ ਧਰਤਿ ਧਵਲ ਆਕਾਸ ॥

Bằng cách lắng nghe Naam (người ta hiểu được bí ẩn của) trái đất và con bò đực thực sự (hoặc lực lượng), hỗ trợ trái đất và bầu trời.

ਸੁਣਿਐ ਦੀਪ ਲੋਅ ਪਾਤਾਲ ॥

Bằng cách lắng nghe Naam, người ta hiểu rằng Đức Chúa Trời đang lan tràn trong tất cả các lục địa, thế giới và các vùng lân cận.

ਸੁਣਿਐ ਪੇਹਿ ਨ ਸਕੈ ਕਾਲੁ ॥

Khi nghe những lời ca ngợi của Chúa, người ta không sợ chết.

ਨਾਨਕ ਭਗਤਾ ਸਦਾ ਵਿਗਾਸੁ ॥

O Nanak, những người sùng đạo của Ngài mãi mãi trong niềm vui và hạnh phúc.

ਸੁਣਿਐ ਦੂਖ ਪਾਪ ਕਾ ਨਾਸੁ ॥੮॥

Lắng nghe lời ngợi khen của Đức Chúa Trời, mọi nỗi buồn và tội lỗi đều bị xóa sạch.

ਸੁਣਿਐ ਈਸਰੁ ਬਰਮਾ ਇੰਦੁ ॥

Lắng nghe Naam, người ta có được những phẩm chất tin kính như của Shiva, Brahma và Indra.

ਸੁਣਿਐ ਮੁਖਿ ਸਾਲਾਹਣ ਮੰਦੁ ॥

Bằng cách lắng nghe Naam, ngay cả những người tội lỗi cũng được khai sáng và bắt đầu hát những lời ca ngợi Đức Chúa Trời.

ਸੁਣਿਐ ਜੇਗ ਜੁਗਤਿ ਤਨਿ ਭੇਦ ॥

Bằng cách lắng nghe Naam, người ta bắt đầu hiểu được những bí mật của sự hợp nhất với Thiên Chúa, và những bí mật của cơ thể con người.

ਸੁਣਿਐ ਸਾਸਤ ਸਿਮ੍ਰਿਤਿ ਵੇਦ ॥

Bằng cách lắng nghe Danh Đức Chúa Trời, người ta đạt được kiến thức tâm linh được mô tả trong thánh thư.

ਨਾਨਕ ਭਗਤਾ ਸਦਾ ਵਿਗਾਸੁ ॥

Này Nanak, những người sùng đạo của Đức Chúa Trời mãi mãi trong hạnh phúc.

ਸੁਣਿਐ ਦੂਖ ਪਾਪ ਕਾ ਨਾਸੁ ॥੯॥

Khi nghe lời chúc tụng của Chúa, mọi nỗi buồn và tội lỗi đều tan biến.

ਸੁਣਿਐ ਸਤੁ ਸੰਤੋਖੁ ਗਿਆਨੁ ॥

Bằng cách lắng nghe Naam, người ta có được sự trung thực, mãn nguyện và kiến thức tâm linh.

ਸੁਣਿਐ ਅਠਸਠਿ ਕਾ ਇਸਨਾਨੁ ॥

Bằng cách lắng nghe lời khen ngợi của Chúa với sự tôn thờ, người ta trở nên ngoan đạo, như thể người ta đã tắm ở tất cả các nơi thánh.

ਸੁਣਿਐ ਪੜਿ ਪੜਿ ਪਾਵਹਿ ਮਾਨੁ ॥

Bằng cách lắng nghe những lời khen ngợi của Đức Chúa Trời, những người sùng đạo kiếm được vinh dự thực sự giống như một người nhận được bằng cách đọc sách thánh (thánh thư).

ਸੁਣਿਐ ਲਾਰੈ ਸਹਜਿ ਧਿਆਨੁ ॥

Bằng cách lắng nghe Naam, người ta tập trung trực giác vào Naam.

ਨਾਨਕ ਭਗਤਾ ਸਦਾ ਵਿਗਾਸੁ ॥

Này Nanak, những người sùng kính Đức Chúa Trời mãi mãi trong trạng thái của niềm vui và hạnh phúc.

ਸੁਣਿਐ ਦੂਖ ਪਾਪ ਕਾ ਨਾਸੁ ॥੧੦॥

Lắng nghe những lời ca ngợi của Chúa với sự tôn thờ, mọi nỗi buồn và tội lỗi đều tan biến.

ਸੁਣਿਐ ਸਰਾ ਗੁਣਾ ਕੇ ਗਾਹ ॥

Bằng cách lắng nghe những lời ca ngợi của Chúa, người ta trở nên những đức tính vô cùng.

ਸੁਣਿਐ ਸੇਖ ਪੀਰ ਪਾਤਿਸਾਹ ॥

Bằng cách lắng nghe lời khen ngợi của Đức Chúa Trời với lòng sùng kính yêu thương, người ta đạt được danh dự như các nhà lãnh đạo xã hội và tôn giáo và các hoàng đế.

ਸੁਣਿਐ ਅੰਧੇ ਪਾਵਹਿ ਰਾਹੁ ॥

Bằng cách lắng nghe Naam, ngay cả những người thiếu hiểu biết về mặt tâm linh cũng tìm cách giải thoát khỏi tệ nạn.

ਸੁਣਿਐ ਹਾਥ ਹੋਵੈ ਅਸਗਾਹੁ ॥

Bằng cách lắng nghe Naam, người ta hiểu được sự sâu sắc của đại dương thế giới.

ਨਾਨਕ ਭਗਤਾ ਸਦਾ ਵਿਗਾਸੁ ॥

Này Nanak, những người sùng kính Đức Chúa Trời mãi mãi trong trạng thái của niềm vui và hạnh phúc.

ਸੁਣਿਐ ਦੁਖ ਪਾਪ ਕਾ ਨਾਸੁ ॥੧੧॥

Mọi nỗi buồn và tội lỗi đều tan biến bằng cách yêu thương lắng nghe lời khen ngợi của Đức Chúa Trời.

ਮੰਨੇ ਕੀ ਗਤਿ ਕਹੀ ਨ ਜਾਇ ॥

Trạng thái tâm trí của một tín đồ thực sự vào Đức Chúa Trời không thể được mô tả,

ਜੇ ਕੇ ਕਹੈ ਪਿਛੈ ਪਛੁਤਾਇ ॥

và nếu một người cố gắng mô tả trạng thái này, sau đó anh ta sẽ hối hận.

ਕਾਗਦਿ ਕਲਮ ਨ ਲਿਖਣਹਾਰੁ ॥

Không có đủ giấy hoặc bút và nhà văn để viết trạng thái tâm linh của tâm trí của một người tin Chúa thực sự,

ਮੰਨੇ ਕਾ ਬਹਿ ਕਰਨਿ ਵੀਚਾਰੁ ॥

Mặc dù một số người vẫn phản ánh về nó.

ਐਸਾ ਨਾਮੁ ਨਿਰੰਜਨੁ ਹੋਇ ॥

Một phúc lạc như vậy là Danh của Thiên Chúa Vô Nhiễm Nguyên Tội,

ਜੇ ਕੇ ਮੰਨਿ ਜਾਣੈ ਮਨਿ ਕੋਇ ॥੧੨॥

nhưng nó chỉ được hiểu nếu một người thực sự tin vào nó từ cốt lõi của trái tim mình.

ਮੰਨੈ ਸੁਰਤਿ ਹੋਵੈ ਮਨਿ ਬੁਧਿ ॥

Bằng cách tin vào Naam, tâm trí và trí tuệ của một người trở nên giác ngộ về mặt tâm linh.

ਮੰਨੈ ਸਗਲ ਭਵਣ ਕੀ ਸੁਧਿ ॥

Bằng cách có niềm tin hoàn toàn vào Chúa, người ta trở nên hiểu biết về tất cả các thế giới (rằng Chúa tràn ngập khắp mọi nơi).

ਮੰਨੈ ਮੁਹਿ ਚੋਟਾ ਨਾ ਖਾਇ ॥

Bằng cách có niềm tin hoàn toàn vào Đức Chúa Trời, người ta không bị ảnh hưởng bởi những tệ nạn thế gian.

ਮੰਨੈ ਜਮ ਕੈ ਸਾਥਿ ਨ ਜਾਇ ॥

Bằng cách có niềm tin hoàn toàn vào Chúa, người ta không phải đối mặt với con quỷ của cái chết.

ਐਸਾ ਨਾਮੁ ਨਿਰੰਜਨੁ ਹੋਇ ॥

Một phúc lạc như vậy là Danh của Thiên Chúa Vô Nhiễm Nguyên Tội,

ਜੇ ਕੇ ਮੰਨਿ ਜਾਣੈ ਮਨਿ ਕੋਇ ॥੧੩॥

nhưng nó chỉ được hiểu nếu một người thực sự tin vào nó từ cốt lõi của trái tim mình.

ਮੰਨੈ ਮਾਰਗਿ ਠਾਕ ਨ ਪਾਇ ॥

Một tín đồ thực sự vào Thiên Chúa không bao giờ phải đối mặt với bất kỳ trở ngại nào trong hành trình tâm linh của mình.

ਮੰਨੈ ਪਤਿ ਸਿਉ ਪਰਗਟੁ ਜਾਇ ॥

Một người tin tưởng thực sự vào Naam rời khỏi thế giới với danh dự và danh tiếng.

ਮੰਨੈ ਮਗੁ ਨ ਚਲੈ ਪੰਥੁ ॥

Một tín đồ thực sự vào Naam không bị lừa dối vào các giáo phái hoặc con đường tôn giáo nghi lễ.

ਮੰਨੈ ਧਰਮ ਸੇਤੀ ਸਨਬੰਧੁ ॥

Một tín đồ chân chính trong Naam bị ràng buộc với lẽ thật và sự công bình.

ਐਸਾ ਨਾਮੁ ਨਿਰੰਜਨੁ ਹੋਇ ॥

Một phúc lạc như vậy là Danh của Thiên Chúa Vô Nhiễm Nguyên Tội,

ਜੇ ਕੇ ਮੰਨਿ ਜਾਣੈ ਮਨਿ ਕੋਇ ॥੧੪॥

nhưng nó chỉ được hiểu nếu một người thực sự tin vào nó từ cốt lõi của trái tim mình.

ਮੰਨੈ ਪਾਵਹਿ ਮੇਖੁ ਦੁਆਰੁ ॥

Những người tin vào Thiên Chúa thật sự, tìm thấy con đường dẫn đến sự tự do khỏi những chướng ngại giả tạo của thế gian.

ਮੰਨੈ ਪਰਵਾਰੈ ਸਾਧਾਰੁ ॥

Một người tin vào Đức Chúa Trời, làm cho gia đình mình tin vào sự hỗ trợ của Đức Chúa Trời.

ਮੰਨੈ ਤਰੈ ਤਾਰੇ ਗੁਰੂ ਸਿਖ ॥

Một tín đồ như vậy không chỉ tự cứu mình mà còn cứu các đệ tử khác của Guru.

ਮੰਨੈ ਨਾਨਕ ਭਵਹਿ ਨ ਭਿਖ ॥

Này Nanak, những người tin vào Naam như vậy không cầu xin ân huệ từ người khác.

ਐਸਾ ਨਾਮੁ ਨਿਰੰਜਨੁ ਹੋਇ ॥

Một phúc lạc như vậy là Danh của Thiên Chúa Vô Nhiễm Nguyên Tội,

ਜੇ ਕੇ ਮੰਨਿ ਜਾਣੈ ਮਨਿ ਕੋਇ ॥੧੫॥

nhưng nó chỉ được hiểu nếu một người thực sự tin vào nó từ cốt lõi của trái tim mình.

ਪੰਚ ਪਰਵਾਣ ਪੰਚ ਪਰਧਾਨੁ ॥

Những người thực sự hiểu và tuân theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời trở thành Panch (được Đức Chúa Trời chấp thuận) và họ dẫn dắt người khác.

ਪੰਚੇ ਪਾਵਹਿ ਦਰਗਹਿ ਮਾਨੁ ॥

Những người được chấp thuận này được tôn vinh trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

ਪੰਚੇ ਸੋਹਹਿ ਦਰਿ ਰਾਜਾਨੁ ॥

Những người được chấp thuận này làm ân sủng cho triều đình của Đức Chúa Trời, vua của tất cả các vị vua.

ਪੰਚਾ ਕਾ ਗੁਰੁ ਏਕੁ ਧਿਆਨੁ ॥

Tâm trí của họ luôn hòa hợp với Divine-Guru.

ਜੇ ਕੇ ਕਹੈ ਕਰੈ ਵੀਚਾਰੁ ॥

Cho dù mọi người cố gắng giải thích và mô tả bao nhiêu,

ਕਰਤੇ ਕੈ ਕਰਣੈ ਨਾਹੀ ਸੁਮਾਰੁ ॥

Sự sáng tạo của Đấng Tạo Hóa không thể hiểu được.

ਧੌਲੁ ਧਰਮੁ ਦਇਆ ਕਾ ਪ੍ਰਭੁ ॥

Dharma (chính nghĩa) là lực lượng hỗ trợ vũ trụ chứ không phải dhaul, con bò thần thoại; sự công bình đến từ lòng từ bi.

ਸੰਤੋਖੁ ਥਾਪਿ ਰਖਿਆ ਜਿਨਿ ਸੂਤਿ ॥

Pháp (chính nghĩa) dựa trên lòng từ bi và kiên nhẫn hỗ trợ trái đất này.

ਜੇ ਕੇ ਬੁਝੈ ਹੋਵੈ ਸਚਿਆਰੁ ॥

Nếu người ta hiểu khái niệm này, thì anh ta sẽ biết sự thật thực sự,

ਧਵਲੈ ਉਪਰਿ ਕੇਤਾ ਭਾਰੁ ॥

rằng đó là Luật của Đức Chúa Trời hỗ trợ vũ trụ; làm thế nào một con bò đực có thể chịu được sức nặng khủng khiếp của trái đất?

ਧਰਤੀ ਹੋਰੁ ਪਰੈ ਹੋਰੁ ਹੋਰੁ ॥

Có vô số trái đất ngoài hành tinh-trái đất này.

ਤਿਸ ਤੇ ਭਾਰੁ ਤਲੈ ਕਵਣੁ ਜੇਰੁ ॥

Sức mạnh nào giữ họ, và hỗ trợ trọng lượng của họ?

ਜੀਅ ਜਾਤਿ ਰੰਗਾ ਕੇ ਨਾਵ ॥

Có vô số loài sinh vật với nhiều màu sắc và tên khác nhau,

ਸਭਨਾ ਲਿਖਿਆ ਵੁੜੀ ਕਲਾਮ ॥

Ngòi bút luôn tuôn chảy của Đức Chúa Trời đã viết lời tường thuật của tất cả mọi người.

ਏਹੁ ਲੇਖਾ ਲਿਖਿ ਜਾਣੈ ਕੋਇ ॥

Nếu ai đó biết cách viết loại tài khoản này,

ਲੇਖਾ ਲਿਖਿਆ ਕੇਤਾ ਹੋਇ ॥

ngay cả khi tài khoản này được viết, chỉ cần tưởng tượng tài khoản đó sẽ lớn như thế nào?

ਕੇਤਾ ਤਾਣੁ ਸੁਆਲਿਹੁ ਰੂਪੁ ॥

Quyền năng của Đức Chúa Trời và sự bao la của sự sáng tạo đẹp đẽ của Ngài là gì?

ਕੇਤੀ ਦਾਤਿ ਜਾਣੈ ਕੌਣੁ ਕੂਤੁ ॥

Và ai có thể ước tính mức độ tiền thưởng của Ngài?

ਕੀਤਾ ਪਸਾਉ ਏਕੈ ਕਵਾਉ ॥

Đức Chúa Trời mạnh mẽ đến nỗi Ngài đã tạo ra vũ trụ rộng lớn chỉ bằng một lời truyền lệnh của Ngài,

ਤਿਸ ਤੇ ਹੋਏ ਲਖ ਦਰੀਆਉ ॥

Và từ đó xuất hiện hàng triệu sự sống và hệ thống của vũ trụ.

ਕੁਦਰਤਿ ਕਵਣ ਕਹਾ ਵੀਚਾਰੁ ॥

Tôi là ai để bày tỏ suy nghĩ của mình về mức độ sáng tạo của Đức Chúa Trời?

ਵਾਰਿਆ ਨ ਜਾਵਾ ਏਕ ਵਾਰ ॥

Con quá bất lực, đến nỗi con thậm chí không xứng đáng dâng hiến bản thân mình một lần cho Ngài.

ਜੇ ਤੁਧੁ ਭਾਵੈ ਸਾਈ ਭਲੀ ਕਾਰ ॥

Đức Chúa Trời, bất cứ điều gì bạn thích, là tốt nhất cho chúng tôi.

ਤੂ ਸਦਾ ਸਲਾਮਤਿ ਨਿਰੰਕਾਰ ॥੧੬॥

Đức Chúa Trời vô hình, chỉ có Ngài là Đấng vĩnh cửu.

ਅਸੰਖ ਜਪ ਅਸੰਖ ਭਾਉ ॥

Lạy Chúa, vô số người suy gẫm Danh Ngài và nhớ đến Ngài với Tình Yêu.

ਅਸੰਖ ਪੂਜਾ ਅਸੰਖ ਤਪ ਤਾਉ ॥

Vô số người đang tham gia vào sự thờ phượng sùng đạo của Ngài, và vô số người đang làm việc sám hối ngồi trước đóm cháy âm ỉ.

ਅਸੰਖ ਗਰੰਥ ਮੁਖਿ ਵੇਦ ਪਾਠ ॥

Vô số người đang đọc kinh Veda và các sách thánh.

ਅਸੰਖ ਜੋਗ ਮਨਿ ਰਹਹਿ ਉਦਾਸ ॥

Vô hạn là những người tập yoga, và trong tâm trí của họ, họ vẫn tách rời khỏi thế giới.

ਅਸੰਖ ਭਗਤ ਗੁਣ ਗਿਆਨ ਵੀਚਾਰ ॥

Vô số tín đồ chiêm ngưỡng những đức tính và trí tuệ của Đấng toàn năng.

ਅਸੰਖ ਸਤੀ ਅਸੰਖ ਦਾਤਾਰ ॥

Có vô số người thánh thiện và vô số nhà từ thiện.

ਅਸੰਖ ਸੂਰ ਮੁਹ ਭਖ ਸਾਰ ॥

Có vô số anh hùng phải đối mặt với gánh nặng của vũ khí thép trong trận chiến.

ਅਸੰਖ ਮੋਨਿ ਲਿਵ ਲਾਇ ਤਾਰ ॥

Vô số là những nhà hiền triết hòa hợp với Đức Chúa Trời trong sự tận tâm duy nhất.

ਕੁਦਰਤਿ ਕਵਣ ਕਹਾ ਵੀਚਾਰੁ ॥

Tôi là ai để đánh giá mức độ sáng tạo của Đức Chúa Trời?

ਵਾਰਿਆ ਨ ਜਾਵਾ ਏਕ ਵਾਰ ॥

Con không xứng đáng dâng hiến bản thân mình cho Ngài dù chỉ một lần.

ਜੇ ਤੁਧੁ ਭਾਵੈ ਸਾਈ ਭਲੀ ਕਾਰ ॥

Thiên Chúa, bất cứ điều gì bạn thích, là tốt nhất cho tất cả mọi người.

ਤੂ ਸਦਾ ਸਲਾਮਤਿ ਨਿਰੰਕਾਰ ॥੧੭॥

Đức Chúa Trời vô hình, chỉ có Ngài là Đấng vĩnh cửu.

ਅਸੰਖ ਮੂਰਖ ਅੰਧ ਘੋਰ ॥

Trên thế giới, có vô số kẻ ngu ngốc bị mù quáng bởi sự thiếu hiểu biết hoàn toàn.

ਅਸੰਖ ਚੋਰ ਹਰਾਮਖੋਰ ॥

Vô số là những tên trộm và những kẻ tham ô.

ਅਸੰਖ ਅਮਰ ਕਰਿ ਜਾਹਿ ਜੋਰ ॥

Vô số áp đặt ý chí của họ lên người khác bằng vũ lực.

ਅਸੰਖ ਗਲਵਢ ਹਤਿਆ ਕਮਾਹਿ ॥

Vô số là những kẻ cắt cổ và những kẻ giết người tàn nhẫn.

ਅਸੰਖ ਪਾਪੀ ਪਾਪੁ ਕਰਿ ਜਾਹਿ ॥

Vô số là những tội nhân tiếp tục phạm tội.

ਅਸੰਖ ਕੂੜਿਆਰ ਕੂੜੇ ਫਿਰਾਹਿ ॥

Vô số là những kẻ nói dối, lang thang lạc lối trong những lời nói dối của họ.

ਅਸੰਖ ਮਲੇਛ ਮਲੁ ਭਖਿ ਖਾਹਿ ॥

Vô số là những kẻ xấu xa phát triển mạnh nhờ hành vi vô đạo đức.

ਅਸੰਖ ਨਿੰਦਕ ਸਿਰਿ ਕਰਹਿ ਭਾਰੁ ॥

Vô số những người nói xấu người khác và bằng cách làm như vậy, mang gánh nặng vu khống trên đầu họ.

ਨਾਨਕੁ ਨੀਚੁ ਕਹੈ ਵੀਚਾਰੁ ॥

Nanak thấp hèn, chỉ bày tỏ suy nghĩ này,

ਵਾਰਿਆ ਨ ਜਾਵਾ ਏਕ ਵਾਰ ॥

Con không xứng đáng dâng hiến bản thân mình cho Ngài dù chỉ một lần.

ਜੇ ਤੁਧੁ ਭਾਵੈ ਸਾਈ ਭਲੀ ਕਾਰ ॥

Lạy Chúa, bất cứ điều gì đẹp lòng Ngài, chỉ điều đó là hành động tốt nhất cho tất cả mọi người.

ਤੂ ਸਦਾ ਸਲਾਮਤਿ ਨਿਰੰਕਾਰ ॥੧੮॥

Đức Chúa Trời vô hình, chỉ có Ngài là Đấng vĩnh cửu.

ਅਸੰਖ ਨਾਵ ਅਸੰਖ ਥਾਵ ॥

Vô số là tên của các sáng tạo của Ngài và vô số vị trí của chúng.

ਅਗੰਮ ਅਗੰਮ ਅਸੰਖ ਲੋਅ ॥

Có vô số thế giới không thể tiếp cận và ngoài sức tưởng tượng.

ਅਸੰਖ ਕਹਹਿ ਸਿਰਿ ਭਾਰੁ ਹੋਇ ॥

Thậm chí gọi họ là vô số số tiền mang vô số tội lỗi trên đầu.

ਅਖਰੀ ਨਾਮੁ ਅਖਰੀ ਸਾਲਾਹ ॥

Chính nhờ việc sử dụng các từ mà Danh Đức Chúa Trời có thể được đọc lên; chính bằng cách sử dụng những lời mà những lời khen ngợi của Ngài có thể được hát lên.

ਅਖਰੀ ਗਿਆਨੁ ਗੀਤ ਗੁਣ ਗਾਹ ॥

Chính nhờ phương tiện của lời nói mà kiến thức thiêng liêng có thể có được, những lời ca ngợi của Ngài được hát lên và các đức tính được biết đến.

ਅਖਰੀ ਲਿਖਣੁ ਬੋਲਣੁ ਬਾਣਿ ॥

Ngôn ngữ viết và nói chỉ có thể được diễn đạt bằng các từ.

ਅਖਰਾ ਸਿਰਿ ਸੰਜੋਗੁ ਵਖਾਣਿ ॥

Chỉ bằng lời nói, số phận của một người mới có thể được giải thích.

ਜਿਨਿ ਏਹਿ ਲਿਖੇ ਤਿਸੁ ਸਿਰਿ ਨਾਹਿ ॥

Nhưng Thiên Chúa, Đấng đã viết ra số phận của mọi người, vượt quá định mệnh.

ਜਿਵ ਫੁਰਮਾਏ ਤਿਵ ਤਿਵ ਪਾਹਿ ॥

Như Đức Chúa Trời đã định sẵn, chúng ta cũng nhận được.

ਜੇਤਾ ਕੀਤਾ ਤੇਤਾ ਨਾਉ ॥

Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời đã tạo ra đều là biểu hiện của Ngài (Tên của Ngài),

ਵਿਣੁ ਨਾਵੈ ਨਾਹੀ ਕੇ ਥਾਉ ॥

Không có tên của Ngài, không có chỗ đứng nào cả.

ਕੁਦਰਤਿ ਕਵਣੁ ਕਹਾ ਵੀਚਾਰੁ ॥

Làm thế nào tôi có thể hiểu và mô tả sự sáng tạo của bạn?

ਵਾਰਿਆ ਨ ਜਾਵਾ ਏਕ ਵਾਰ ॥

Con không xứng đáng dâng hiến bản thân mình cho Ngài dù chỉ một lần.

ਜੇ ਤੁਧੁ ਭਾਵੈ ਸਾਈ ਭਲੀ ਕਾਰ ॥

Lạy Chúa, bất cứ điều gì đẹp lòng Ngài, chỉ điều đó là hành động tốt nhất cho tất cả mọi người.

ਤੂ ਸਦਾ ਸਲਾਮਤਿ ਨਿਰੰਕਾਰ ॥੧੯॥

Thiên Chúa vô hình! Chỉ một mình bạn là người vĩnh cửu.

ਭਰੀਐ ਹਥੁ ਪੈਰੁ ਤਨੁ ਦੇਹ ॥

Nếu tay, chân và cơ thể bị bẩn,

ਪਾਣੀ ਧੋਤੇ ਉਤਰਸੁ ਖੇਹ ॥

sau đó bằng cách rửa bằng nước, bụi bẩn biến mất.

ਮੂਤ ਪਲੀਤੀ ਕਪੜੁ ਹੋਇ ॥

Nếu quần áo bị bẩn và nhuộm màu bởi nước tiểu,

ਦੇ ਸਾਬੁਣੁ ਲਈਐ ਓਹੁ ਧੋਇ ॥

Các nó được rửa bằng xà phòng.

ਭਰੀਐ ਮਤਿ ਪਾਪਾ ਕੈ ਸੰਗਿ ॥

Nhưng khi trí tuệ bị ô uế bởi tội lỗi,

ਓਹੁ ਧੋਧੈ ਨਾਵੈ ਕੈ ਰੰਗਿ ॥

Nó chỉ có thể được tẩy sạch bằng cách yêu thương nhớ tên của Đức Chúa Trời.

ਪੁੰਨੀ ਪਾਪੀ ਆਖਣੁ ਨਾਹਿ ॥

Đạo đức và tội nhân không chỉ là tên hay lời nói để nói,

ਕਰਿ ਕਰਿ ਕਰਣਾ ਲਿਖਿ ਲੈ ਜਾਹੁ ॥

Bất cứ việc gì bạn làm trong thế giới này, bạn sẽ mang những thuộc tính đó với bạn sang kiếp sau.

ਆਪੇ ਬੀਜਿ ਆਪੇ ਹੀ ਖਾਹੁ ॥

Bạn sẽ ăn những gì bạn gieo (bạn sẽ chịu đựng hậu quả của việc làm của bạn)

ਨਾਨਕ ਹੁਕਮੀ ਆਵਹੁ ਜਾਹੁ ॥੨੦॥

Này Nanak, theo luật thiêng liêng của Đức Chúa Trời, (dựa trên việc làm của bạn), bạn sẽ ở trong chu kỳ sinh tử.

ਤੀਰਥੁ ਤਪੁ ਦਇਆ ਦਤੁ ਦਾਨੁ ॥

Hành hương, kỷ luật khắc khổ, lòng trắc ẩn và từ thiện.

ਜੇ ਕੇ ਪਾਵੈ ਤਿਲ ਕਾ ਮਾਨੁ ॥

Những điều này, tự nó, chỉ mang lại một công đức.

ਸੁਣਿਆ ਮੰਨਿਆ ਮਨਿ ਕੀਤਾ ਭਾਉ ॥

Một người đã lắng nghe và tin vào Danh Đức Chúa Trời với tình yêu trong tâm trí,

ਅੰਤਰਗਤਿ ਤੀਰਥਿ ਮਲਿ ਨਾਉ ॥

anh ta đã thanh tẩy chính mình bằng cách tắm trong nơi thánh của nội tâm mình (nơi Đức Chúa Trời cư trú), và đã thực sự loại bỏ sự bẩn thỉu của tội lỗi.

ਸਭਿ ਗੁਣ ਤੇਰੇ ਮੈ ਨਾਹੀ ਕੋਇ ॥

Lạy Chúa, tất cả các đức tính trong con đều là quà tặng của Ngài; tự con không có gì cả.

ਵਿਣੁ ਗੁਣ ਕੀਤੇ ਭਗਤਿ ਨ ਹੋਇ ॥

Nếu không có Ngài ban cho những đức tính này, con không thể thực hiện sự thờ phượng sùng kính của Ngài.

ਸੁਅਸਤਿ ਆਥਿ ਬਾਣੀ ਬਰਮਾਉ ॥

Chúa ơi! Chính bạn là Maya, Bản thân bạn là Lời thiêng liêng, và chính bạn Brahma, tôi cúi đầu trước bạn.

ਸਤਿ ਸੁਹਾਣੁ ਸਦਾ ਮਨਿ ਚਾਉ ॥

Bạn là vĩnh cửu, vô nhiễm và tâm trí của bạn luôn luôn vui mừng.

ਕਵਣੁ ਸੁ ਵੇਲਾ ਵਖਤੁ ਕਵਣੁ ਕਵਣੁ ਥਿਤਿ ਕਵਣੁ ਵਾਰੁ ॥

Thời gian đó là gì và khoảnh khắc đó là gì? Ngày đó là ngày gì và ngày đó là gì?

ਕਵਣਿ ਸਿ ਰੁਤੀ ਮਾਹੁ ਕਵਣੁ ਜਿਤੁ ਹੋਆ ਆਕਾਰੁ ॥

Mùa đó là gì và tháng đó là gì, khi Vũ trụ được tạo ra?

ਵੇਲ ਨ ਪਾਈਆ ਪੰਡਤੀ ਜਿ ਹੋਵੈ ਲੇਖੁ ਪੁਰਾਣੁ ॥

Pandits không biết thời gian khi vũ trụ được tạo ra, nếu không họ sẽ được ghi lại trong các sách thánh.

ਵਖਤੁ ਨ ਪਾਇਓ ਕਾਦੀਆ ਜਿ ਲਿਖਨਿ ਲੇਖੁ ਕੁਰਾਣੁ ॥

Thời gian đó không được biết đến với người Qazis, nếu không nó sẽ được viết bằng kinh Koran.

ਥਿਤਿ ਵਾਰੁ ਨਾ ਜੋਗੀ ਜਾਣੈ ਰੁਤਿ ਮਾਹੁ ਨਾ ਕੋਈ ॥

Không một yogi hay bất kỳ người nào khác biết ngày âm lịch hoặc mặt trời, mùa hoặc tháng mà vũ trụ này được tạo ra.

ਜਾ ਕਰਤਾ ਸਿਰਠੀ ਕਉ ਸਾਜੇ ਆਪੇ ਜਾਣੈ ਸੋਈ ॥

Chỉ có Đấng Tạo Hóa đã tạo ra sự sáng tạo này mới biết về nó.

ਕਿਵ ਕਰਿ ਆਖਾ ਕਿਵ ਸਾਲਾਹੀ ਕਿਉ ਵਰਨੀ ਕਿਵ ਜਾਣਾ ॥

Làm thế nào tôi có thể mô tả sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, làm thế nào tôi có thể ca ngợi Ngài? Làm thế nào tôi có thể mô tả các đức tính của Ngài? Làm thế nào tôi có thể tin cậy Ngài?

ਨਾਨਕ ਆਖਣਿ ਸਭੁ ਕੇ ਆਖੈ ਇਕ ਦੂ ਇਕੁ ਸਿਆਣਾ ॥

Này Nanak, mọi người cố gắng mô tả vinh quang của Thiên Chúa, trong khi mỗi người nghĩ mình khôn ngoan hơn những người khác.

ਵਡਾ ਸਾਹਿਬੁ ਵਡੀ ਨਾਈ ਕੀਤਾ ਜਾ ਕਾ ਹੋਵੈ ॥

Đức Chúa Trời là Thầy tối cao, và vinh quang của Ngài vĩ đại; bất cứ điều gì xảy ra đều theo ý muốn của Ngài.

ਨਾਨਕ ਜੇ ਕੇ ਆਪੋ ਜਾਣੈ ਅਗੈ ਗਇਆ ਨ ਸੋਰੈ ॥੨੧॥

Nếu ai đó tuyên bố biết tất cả về Đức Chúa Trời và sự sáng tạo của Ngài, sẽ không được tôn vinh trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

ਪਾਤਾਲਾ ਪਾਤਾਲ ਲਖ ਆਗਾਸਾ ਆਗਾਸ ॥

Có những vùng sâu bên dưới những vùng sâu hơn của thế giới này, và hàng trăm ngàn thế giới trên trời ở trên.

ਓੜਕ ਓੜਕ ਭਾਲਿ ਥਕੇ ਵੇਦ ਕਹਨਿ ਇਕ ਵਾਤ ॥

Các kinh Veda nói rằng các học giả đã kiệt sức khi cố gắng tìm ra giới hạn của sự sáng tạo của Đức Chúa Trời.

ਸਹਸ ਅਠਾਰਹ ਕਹਨਿ ਕਤੇਬਾ ਅਸੁਲੁ ਇਕੁ ਧਾਤੁ ॥

Kinh thánh nói rằng có mười tám ngàn thế giới, bắt nguồn từ một nguồn duy nhất, Đấng Tạo Hoát-Chúa.

ਲੇਖਾ ਹੋਇ ਤ ਲਿਖੀਐ ਲੇਖੇ ਹੋਇ ਵਿਣਾਸੁ ॥

Tính đến sự sáng tạo vô hạn và vô hạn của Đức Chúa Trời chỉ là không thể do thiếu chữ số vì trong khi đếm, các chữ số sẽ kết thúc.

ਨਾਨਕ ਵਡਾ ਆਖੀਐ ਆਪੇ ਜਾਣੈ ਆਪੁ ॥੨੨॥

Hỡi Nanak, Đức Chúa Trời vĩ đại, chỉ một mình Ngài mới biết Ngài vĩ đại như thế nào.

ਸਾਲਾਹੀ ਸਾਲਾਹਿ ਏਤੀ ਸੁਰਤਿ ਨ ਪਾਈਆ ॥

Ngay cả những người ca ngợi Đức Chúa Trời cũng không thể hiểu được Ngài vĩ đại như thế nào?

ਨਦੀਆ ਅਤੈ ਵਾਹ ਪਵਹਿ ਸਮੁੰਦਿ ਨ ਜਾਣੀਅਹਿ ॥

Chúng giống như những con suối và dòng sông chảy ra đại dương, nhưng không biết sự bao la của đại dương.

ਸਮੁੰਦ ਸਾਹ ਸੁਲਤਾਨ ਗਿਰਹਾ ਸੇਤੀ ਮਾਲੁ ਧਨੁ ॥

Ngay cả các vị vua và hoàng đế, với núi tài sản và đại dương của cải,

ਕੀੜੀ ਤੁਲਿ ਨ ਹੋਵਨੀ ਜੇ ਤਿਸੁ ਮਨਹੁ ਨ ਵੀਸਰਹਿ ॥੨੩॥

Họ không phù hợp với những người nghèo nhất trong số những người nghèo không quên Thiên Chúa.

ਅੰਤੁ ਨ ਸਿਫਤੀ ਕਹਣਿ ਨ ਅੰਤੁ ॥

Không có kết thúc cho các đức tính của Đức Chúa Trời, không có kết thúc cho những mô tả của họ.

ਅੰਤੁ ਨ ਕਰਣੈ ਦੇਣਿ ਨ ਅੰਤੁ ॥

Không có kết thúc cho sự sáng tạo của Ngài, không có kết thúc cho những món quà của Ngài dành cho chúng ta.

ਅੰਤੁ ਨ ਵੇਖਣਿ ਸੁਣਣਿ ਨ ਅੰਤੁ ॥

Các giới hạn của các đức tính của Ngài không thể được nhận thức bằng cách nhìn hoặc nghe về sự sáng tạo của Ngài.

ਅੰਤੁ ਨ ਜਾਪੈ ਕਿਆ ਮਨਿ ਮੰਤੁ ॥

Không thể nào biết được động cơ của Đức Chúa Trời là gì?

ਅੰਤੁ ਨ ਜਾਪੈ ਕੀਤਾ ਆਕਾਰੁ ॥

Các giới hạn của vũ trụ được tạo ra không thể được nhận thức.

ਅੰਤੁ ਨ ਜਾਪੈ ਪਾਰਾਵਾਰੁ ॥

Không thể biết được sự sáng tạo của Ngài bắt đầu từ đâu và kết thúc ở đâu.

ਅੰਤ ਕਾਰਣਿ ਕੇਤੇ ਬਿਲਲਾਹਿ ॥

Nhiều người đấu tranh để biết giới hạn của Ngài,

ਤਾ ਕੇ ਅੰਤੁ ਨ ਪਾਏ ਜਾਹਿ ॥

Nhưng giới hạn của Ngài không thể được tìm thấy.

ਏਹੁ ਅੰਤੁ ਨ ਜਾਣੈ ਕੋਇ ॥

Không ai có thể biết những giới hạn này.

ਬਹੁਤਾ ਕਹੀਐ ਬਹੁਤਾ ਹੋਇ ॥

Bạn càng nói nhiều về họ, vẫn còn nhiều điều để nói.

ਵਡਾ ਸਾਹਿਬੁ ਊਚਾ ਥਾਉ ॥

Ngài là Thày tối cao và nơi ở của Ngài là Đấng Tối Cao.

ਉਚੇ ਉਪਰਿ ਉਚਾ ਨਾਉ ॥

Cao nhất của Đấng Tối Cao, là vinh quang của Ngài.

ਏਵਡੁ ਉਚਾ ਹੋਵੈ ਕੋਇ ॥

Chỉ có một người vĩ đại như Ngài,

ਤਿਸੁ ਉਚੇ ਕਉ ਜਾਣੈ ਸੋਇ ॥

có thể biết Nhà nước tối cao và cao quý của Ngài.

ਜੇਵਡੁ ਆਪਿ ਜਾਣੈ ਆਪਿ ਆਪਿ ॥

Chỉ có chính Ngài mới biết Ngài vĩ đại như thế nào.

ਨਾਨਕ ਨਦਰੀ ਕਰਮੀ ਦਾਤਿ ॥੨੪॥

O Nanak, phước lành của Ngài chỉ nhận được bằng cái nhìn ân cần của Ngài.

ਬਹੁਤਾ ਕਰਮੁ ਲਿਖਿਆ ਨਾ ਜਾਇ ॥

Phước lành của Ngài rất phong phú đến nỗi không thể có lời tường thuật bằng văn bản về chúng.

ਵਡਾ ਦਾਤਾ ਤਿਲੁ ਨ ਤਮਾਇ ॥

Người cho vĩ đại không có lòng tham hay mong đợi bất cứ điều gì đáp lại.

ਕੇਤੇ ਮੰਗਹਿ ਜੇਧ ਅਪਾਰ ॥

Có rất nhiều chiến binh vĩ đại, anh hùng đang cầu xin trước cửa của Thiên Chúa vô hạn.

ਕੇਤਿਆ ਗਣਤ ਨਹੀ ਵੀਚਾਰੁ ॥

Nhiều người khác, những người không thể đếm được, đang cầu xin tiền thưởng của Ngài.

ਕੇਤੇ ਖਪਿ ਤੁਟਹਿ ਵੇਕਾਰ ॥

Nhiều người vẫn bị tiêu thụ trong tệ nạn và chết trong lo lắng.

ਕੇਤੇ ਲੈ ਲੈ ਮੁਕਰੁ ਪਾਹਿ ॥

Nhiều người tiếp tục nhận những món quà của Ngài, nhưng từ chối nhận chúng.

ਕੇਤੇ ਮੂਰਖ ਖਾਹੀ ਖਾਹਿ ॥

Vì vậy, nhiều kẻ ngốc tiếp tục tiêu thụ, nhưng quên Người cho đi.

ਕੇਤਿਆ ਦੂਖ ਭੂਖ ਸਦ ਮਾਰ ॥

Vì vậy, nhiều người được định sẵn để chịu đựng đau khổ, thiếu hụt và lạm dụng liên tục.

ਏਹਿ ਭਿ ਦਾਤਿ ਤੇਰੀ ਦਾਤਾਰ ॥

Hồi người ban tặng vĩ đại, ngay cả những đau khổ này cũng là phước lành của Ngài, bởi vì nhiều lần mọi người chỉ nhớ đến Ngài trong đau khổ.

ਬੰਦਿ ਖਲਾਸੀ ਭਾਣੈ ਹੋਇ ॥

Tự do khỏi sự gấn bó với những thứ trần tục chỉ đến bằng cách chấp nhận Ý muốn của Ngài.

ਹੋਰੁ ਆਖਿ ਨ ਸਕੈ ਕੋਇ ॥

Không ai khác có bất kỳ tiếng nói nào trong việc này.

ਜੇ ਕੇ ਖਾਇਕੁ ਆਖਣਿ ਪਾਇ ॥

Nếu một kẻ ngốc nào đó cho rằng anh ta có tiếng nói trong đó,

ਓਹੁ ਜਾਣੈ ਜੇਤੀਆ ਮੁਹਿ ਖਾਇ ॥

Chỉ có anh ta mới biết anh ta sẽ phải chịu đựng bao nhiêu đau khổ vì sự điên rồ này.

ਆਪੇ ਜਾਣੈ ਆਪੇ ਦੇਇ ॥

Chính Đức Chúa Trời biết nhu cầu của chúng ta, và Ngài tự mình tiếp tục cho đi”.

ਆਖਹਿ ਸਿ ਭਿ ਕੇਈ ਕੋਇ ॥

Tuy nhiên, chỉ một số ít thừa nhận điều này (thực tế).

ਜਿਸ ਨੇ ਬਖਸੇ ਸਿਫਤਿ ਸਾਲਾਹ ॥

Một người được ban phước để hát những lời ca ngợi của Đức Chúa Trời,

ਨਾਨਕ ਪਾਤਿਸਾਹੀ ਪਾਤਿਸਾਹੁ ॥੨੫॥

O Nanak, anh ấy là người giàu nhất về mặt tinh thần trên thế giới.

ਅਮੁਲ ਗੁਣ ਅਮੁਲ ਵਾਪਾਰ ॥

Vô giá là đức tính của Đức Chúa Trời, vô giá là nỗ lực để đạt được những đức tính đó.

ਅਮੁਲ ਵਾਪਾਰੀਏ ਅਮੁਲ ਭੰਡਾਰ ॥

Vô giá là những người có được và vô giá là kho báu của bạn.

ਅਮੁਲ ਆਵਹਿ ਅਮੁਲ ਲੈ ਜਾਹਿ ॥

Vô giá là những người đến thế giới này và rời đi sau khi có được các đức tính của Ngài.

ਅਮੁਲ ਭਾਇ ਅਮੁਲਾ ਸਮਾਹਿ ॥

Vô giá là những người được thấm nhuần trong tình yêu của Ngài và được hấp thụ trong Ngài.

ਅਮੁਲੁ ਧਰਮੁ ਅਮੁਲੁ ਦੀਬਾਣੁ ॥

Vô giá là Luật thiêng liêng và Vô giá là Công lý thiêng liêng.

ਅਮੁਲੁ ਤੁਲੁ ਅਮੁਲੁ ਪਰਵਾਣੁ ॥

Hệ thống công lý của Ngài là vô giá và Vô giá là những quy luật của công lý thiêng liêng.

ਅਮੁਲੁ ਬਖਸੀਸ ਅਮੁਲੁ ਨੀਸਾਣੁ ॥

Vô giá là phước lành của Ngài và vô giá là tiền thưởng của Ngài (dấu ấn của ân điển của Ngài)

ਅਮੁਲੁ ਕਰਮੁ ਅਮੁਲੁ ਫੁਰਮਾਣੁ ॥

Vô giá là lòng thương xót của Ngài, Vô giá là mệnh lệnh của Ngài.

ਅਮੁਲੇ ਅਮੁਲੁ ਆਖਿਆ ਨ ਜਾਇ ॥

Anh ấy là vô giá, vô giá ngoài bất kỳ biểu hiện nào.

ਆਖਿ ਆਖਿ ਰਹੇ ਲਿਵ ਲਾਇ ॥

Nhiều người liên tục mô tả các đức tính của Ngài và đi sâu vào thiền định, nhưng vẫn không thể mô tả đầy đủ chúng.

ਆਖਹਿ ਵੇਦ ਪਾਠ ਪੁਰਾਣ ॥

Các tác phẩm trong thánh thư (Vedas và Puranas) cố gắng mô tả Ngài.

ਆਖਹਿ ਪੜੇ ਕਰਹਿ ਵਖਿਆਣ ॥

Các học giả nói về Ngài và đưa ra những bài giảng để mô tả Ngài.

ਆਖਹਿ ਬਰਮੇ ਆਖਹਿ ਇੰਦ ॥

Vô số Brahma và Indra nói về vinh quang của Đức Chúa Trời.

ਆਖਹਿ ਗੋਪੀ ਤੈ ਗੋਵਿੰਦ ॥

Vô số Krishna và Gopis của anh ấy hát những lời ca ngợi của Chúa

ਆਖਹਿ ਈਸਰ ਆਖਹਿ ਸਿਧ ॥

Vô số shiva và siddhas (những người đàn ông của phép lạ) hát những lời ca ngợi Chúa.

ਆਖਹਿ ਕੇਤੇ ਕੀਤੇ ਬੁਧ ॥

Nhiều trí thức được tạo ra bởi Đức Chúa Trời mô tả các đức tính của Ngài.

ਆਖਹਿ ਦਾਨਵ ਆਖਹਿ ਦੇਵ ॥

Các con quỷ và các thiên thần cũng hát ca ngợi Chúa.

ਆਖਹਿ ਸੁਰਿ ਨਰ ਮੁਨਿ ਜਨ ਸੇਵ ॥

Nhiều người ngoan đạo, nhà hiền triết và tín đồ của họ hát ca ngợi Chúa.

ਕੇਤੇ ਆਖਹਿ ਆਖਣਿ ਪਾਹਿ ॥

Nhiều người đang mô tả và nhiều người đang sẵn sàng mô tả các đức tính của Đức Chúa Trời theo khả năng của họ.

ਕੇਤੇ ਕਹਿ ਕਹਿ ਉਠਿ ਉਠਿ ਜਾਹਿ ॥

Nhiều người rời khỏi thế giới này sau nhiều lần nói về đức tính của Đức Chúa Trời.

ਏਤੇ ਕੀਤੇ ਹੋਰਿ ਕਰੇਹਿ ॥

Lạy Đức Chúa Trời, nếu Ngài tạo dựng lại nhiều người như đã có,

ਤਾ ਆਖਿ ਨ ਸਕਹਿ ਕੇਈ ਕੇਇ ॥

Ngay cả khi đó, họ sẽ không thể mô tả đầy đủ các đức tính của bạn.

ਜੇਵਡੁ ਭਾਵੈ ਤੇਵਡੁ ਹੋਇ ॥

Thiên Chúa trở nên vĩ đại như Ngài muốn.

ਨਾਨਕ ਜਾਣੈ ਸਾਚਾ ਸੋਇ ॥

Hỡi Nanak, chỉ có Ngài, Đức Chúa Trời vĩnh cửu mới biết Ngài vĩ đại như thế nào?

ਜੇ ਕੇ ਆਖੈ ਬੋਲੁਵਿਗਾੜੁ ॥

Nếu ai đó không thích thú tuyên bố có thể mô tả Đức Chúa Trời,

ਤਾ ਲਿਖੀਐ ਸਿਰਿ ਗਾਵਾਰਾ ਗਾਵਾਰੁ ॥੨੬॥

thì Tên của anh ta nên được viết ở đầu danh sách những kẻ gốc vĩ đại nhất.

ਸੇ ਦਰੁ ਕੇਹਾ ਸੇ ਘਰੁ ਕੇਹਾ ਜਿਤੁ ਬਹਿ ਸਰਬ ਸਮਾਲੇ ॥

Lạy Chúa, nơi ở của Ngài tuyệt vời biết bao và cánh cửa đó tuyệt vời biết bao, nơi Ngài đang chăm sóc tất cả các tạo vật của Ngài.

ਵਾਜੇ ਨਾਦ ਅਨੇਕ ਅਸੰਖਾ ਕੇਤੇ ਵਾਵਣਹਾਰੇ ॥

Trong sáng tạo tuyệt vời này của Yours, vô số nhạc sĩ chơi vô số nhạc cụ, tạo ra vô số giai điệu.

ਕੇਤੇ ਰਾਗ ਪਰੀ ਸਿਉ ਕਹੀਅਨਿ ਕੇਤੇ ਗਾਵਣਹਾਰੇ ॥

Vô số ca sĩ đang hát nhiều thuộc đo âm nhạc cùng với phối ngẫu của họ.

ਗਾਵਹਿ ਤੁਹਨੇ ਪਉਣੁ ਪਾਣੀ ਬੈਸੰਤਰੁ ਗਾਵੈ ਰਾਜਾ ਧਰਮੁ ਦੁਆਰੇ ॥

Gió, nước và lửa theo cách riêng của họ đang hát về Ngài; ngay cả Dharamraj, người phán xét việc làm của chúng tôi, đang ca ngợi Ngài trước cửa nhà Ngài.

ਗਾਵਹਿ ਚਿਤੁ ਗੁਪਤੁ ਲਿਖਿ ਜਾਣਹਿ ਲਿਖਿ ਲਿਖਿ ਧਰਮੁ ਵੀਚਾਰੇ ॥

Chitra và Gupta (các thiên thần), những người viết tường thuật về những việc làm của mọi người và trên hồ sơ mà dharamraj đưa ra phán xét, cũng đang hát những lời khen ngợi của bạn.

ਗਾਵਹਿ ਈਸਰੁ ਬਰਮਾ ਦੇਵੀ ਸੋਹਨਿ ਸਦਾ ਸਵਾਰੇ ॥

Thần Shiva, Brahma và nữ thần được Bạn tôn tạo, cũng đang hát những lời khen ngợi của bạn

ਗਾਵਹਿ ਇੰਦ ਇਦਾਸਣਿ ਬੈਠੇ ਦੇਵਤਿਆ ਦਰਿ ਨਾਲੇ ॥

Thần Indra ngồi trên ngai vàng của mình với nhiều thiên thần khác đứng trước cửa nhà của bạn đang hát những lời ca ngợi của bạn.

ਗਾਵਹਿ ਸਿਧ ਸਮਾਧੀ ਅੰਦਰਿ ਗਾਵਨਿ ਸਾਧ ਵਿਚਾਰੇ ॥

Các siddhas (những người đàn ông có quyền năng kỳ diệu) đang ca ngợi Bạn trong thiền định sâu sắc, các vị thánh đang suy ngẫm và đang hát những lời ca ngợi của bạn.

ਗਾਵਨਿ ਜਤੀ ਸਤੀ ਸੰਤੋਖੀ ਗਾਵਹਿ ਵੀਰ ਕਰਾਰੇ ॥

Những người có kỷ luật, bác ái, mãn nguyện và những chiến binh dũng cảm đều hát ca ngợi Ngài.

ਗਾਵਨਿ ਪੰਡਿਤ ਪੜਨਿ ਰਖੀਸਰ ਜੁਗੁ ਜੁਗੁ ਵੇਦਾ ਨਾਲੇ ॥

Những người đàn ông và các nhà hiền triết vĩ đại đã đọc kinh Veda từ nhiều thời đại đang hát những lời ca ngợi của bạn.

ਗਾਵਹਿ ਮੋਹਣੀਆ ਮਨੁ ਮੋਹਨਿ ਸੁਰਗਾ ਮਛ ਪਇਆਲੇ ॥

Những người hầu gái xinh đẹp hấp dẫn trên thiên đàng, trên trái đất và ở những vùng sâu thẳm đang hát những lời ca ngợi của bạn.

ਗਾਵਨਿ ਰਤਨ ਉਪਾਏ ਤੇਰੇ ਅਠਸਠਿ ਤੀਰਥ ਨਾਲੇ ॥

Những viên ngọc quý do Ngài tạo ra, cùng với tất cả sáu mươi tám nơi hành hương đang ca ngợi Ngài.

ਗਾਵਹਿ ਜੋਧ ਮਹਾਬਲ ਸੂਰਾ ਗਾਵਹਿ ਖਾਣੀ ਚਾਰੇ ॥

Các chiến binh và sinh vật dũng cảm và hùng mạnh từ cả bốn nguồn sống đang hát những lời khen ngợi của bạn.

ਗਾਵਹਿ ਖੰਡ ਮੰਡਲ ਵਰਭੰਡਾ ਕਰਿ ਕਰਿ ਰਖੇ ਧਾਰੇ ॥

Tất cả các lục địa, thiên hà và hệ mặt trời trong toàn bộ vũ trụ được tạo ra và hỗ trợ bởi Ngài, đang ca hát về Ngài.

ਸੇਈ ਤੁਧੁਨੇ ਗਾਵਹਿ ਜੇ ਤੁਧੁ ਭਾਵਨਿ ਰਤੇ ਤੇਰੇ ਭਗਤ ਰਸਾਲੇ ॥

say-ee tudhuno gaavahi jo tudH bhaavan ratay tayray bhagat rasaalay.
Chỉ có những người hát những lời khen ngợi của bạn, những người làm hài lòng bạn và thực sự tận tụy và thấm nhuần tình yêu của bạn.

ਹੋਰਿ ਕੇਤੇ ਗਾਵਨਿ ਸੇ ਮੈ ਚਿਤਿ ਨ ਆਵਨਿ ਨਾਨਕੁ ਕਿਆ ਵੀਚਾਰੇ ॥

Nhiều người khác đang hát ca ngợi Ngài, những điều không đến trong tâm trí con; làm sao Nanak có thể nghĩ về tất cả những người hát ca ngợi Ngài?

ਸੇਈ ਸੇਈ ਸਦਾ ਸਚੁ ਸਾਹਿਬੁ ਸਾਚਾ ਸਾਚੀ ਨਾਈ ॥

Chỉ có Đức Chúa Trời là luôn tồn tại, Đức Chúa Trời Chủ và vinh quang của Ngài là vĩnh cửu.

ਹੈ ਭੀ ਹੋਸੀ ਜਾਇ ਨ ਜਾਸੀ ਰਚਨਾ ਜਿਨਿ ਰਚਾਈ ॥

Đấng đã tạo ra vũ trụ này hiện diện ngay bây giờ, sẽ luôn hiện diện trong tương lai; Ngài không được sinh ra cũng không chết.

ਰੰਗੀ ਰੰਗੀ ਭਾਤੀ ਕਰਿ ਕਰਿ ਜਿਨਸੀ ਮਾਇਆ ਜਿਨਿ ਉਪਾਈ ॥

Thiên Chúa đã tạo ra Maya, với nhiều màu sắc, giống và loài.

ਕਰਿ ਕਰਿ ਵੇਖੈ ਕੀਤਾ ਆਪਣਾ ਜਿਵ ਤਿਸ ਦੀ ਵਡਿਆਈ ॥

Ngài tạo dựng và sau đó chăm sóc sự sáng tạo của Ngài theo ý muốn của Ngài.

ਜੇ ਤਿਸੁ ਭਾਵੈ ਸੇਈ ਕਰਸੀ ਹੁਕਮੁ ਨ ਕਰਣਾ ਜਾਈ ॥

Anh ta làm bất cứ điều gì đẹp lòng anh ta và không ai có thể ra lệnh cho anh ta.

ਸੇ ਪਾਤਿਸਾਹੁ ਸਾਹਾ ਪਾਤਿਸਾਹਿਬੁ ਨਾਨਕ ਰਹਣੁ ਰਜਾਈ ॥੨੭॥

O 'Nanak, Thiên Chúa là hoàng đế của các hoàng đế và sống theo ý muốn của Ngài là tốt nhất cho tất cả mọi người.

ਮੁੰਦਾ ਸੰਤੋਖੁ ਸਰਮੁ ਪਤੁ ਝੇਲੀ ਧਿਆਨ ਕੀ ਕਰਹਿ ਬਿਭੂਤਿ ॥

Hỡi yogi, hãy làm hài lòng như bông tai của bạn, chăm chỉ làm bát cầu xin của bạn và thiền định về Danh Chúa như tro tàn bao phủ cơ thể bạn.

ਖਿੰਥਾ ਕਾਲੁ ਕੁਆਰੀ ਕਾਇਆ ਜੁਗਤਿ ਡੰਡਾ ਪਰਤੀਤਿ ॥

Hãy để nhận thức về cái chết là chiếc áo khoác vá của bạn, một tính cách đạo đức cao như cách sống và niềm tin của bạn vào Chúa như cây gậy đi bộ của bạn.

ਆਈ ਪੰਥੀ ਸਗਲ ਜਮਾਤੀ ਮਨਿ ਜੀਤੈ ਜਗੁ ਜੀਤੁ ॥

Hãy để tình huynh đệ phổ quát là giáo phái của bạn; bằng cách kiểm soát tâm trí của bạn, bạn có thể chiến thắng những cảm dỗ thế gian.

ਆਦੇਸੁ ਤਿਸੈ ਆਦੇਸੁ ॥

Khiêm tốn cúi đầu trước Chúa,

ਆਦਿ ਅਨੀਲੁ ਅਨਾਦਿ ਅਨਾਹਤਿ ਜੁਗੁ ਜੁਗੁ ਏਕੇ ਵੇਸੁ ॥੨੮॥

ai là nguyên thủy, vô nhiễm, không bắt đầu, không kết thúc và không thay đổi qua các thời đại.

ਭੁਗਤਿ ਗਿਆਨੁ ਦਇਆ ਭੰਡਾਰਣਿ ਘਟਿ ਘਟਿ ਵਾਜਹਿ ਨਾਦ ॥

O' Yogi, hãy để kiến thức thiêng liêng là thức ăn của bạn, lòng tốt của người phụ nữ phục vụ của bạn và âm thanh của mỗi nhịp tim là âm thanh thiêng liêng của sừng.

ਆਪਿ ਨਾਥੁ ਨਾਥੀ ਸਭ ਜਾ ਕੀ ਰਿਧਿ ਸਿਧਿ ਅਵਰਾ ਸਾਦ ॥

Chính Đức Chúa Trời là Chủ nhân của tất cả, Đấng kiểm soát toàn bộ vũ trụ; phép lạ và các quyền năng tâm linh khác là những sự chuyển hướng lấy đi một người khỏi Đức Chúa Trời.

ਸੰਜੋਗੁ ਵਿਜੋਗੁ ਦੁਇ ਕਾਰ ਚਲਾਵਹਿ ਲੇਖੇ ਆਵਹਿ ਭਾਗ ॥

Luật kết hợp và tách biệt các cá nhân của Đức Chúa Trời điều chỉnh trò chơi của thế giới và người ta nhận được những gì người ta được định trước.

ਆਦੇਸੁ ਤਿਸੈ ਆਦੇਸੁ ॥

Khiêm tốn cúi đầu trước Chúa,

ਆਦਿ ਅਨੀਲੁ ਅਨਾਦਿ ਅਨਾਹਤਿ ਜੁਗੁ ਜੁਗੁ ਏਕੇ ਵੇਸੁ ॥੨੯॥

ai là nguyên thủy, vô nhiễm, không bắt đầu, không thể phá hủy và không thay đổi qua các thời đại.

ਏਕਾ ਮਾਈ ਜੁਗਤਿ ਵਿਆਈ ਤਿਨਿ ਚੇਲੇ ਪਰਵਾਣੁ ॥

Theo tín ngưỡng của người Hindu, Maya (ảo ảnh thế gian) đã thụ thai một cách bí ẩn và sinh ra ba người con trai (các vị thần).

ਇਕੁ ਸੰਸਾਰੀ ਇਕੁ ਭੰਡਾਰੀ ਇਕੁ ਲਾਏ ਦੀਬਾਣੁ ॥

Một người được cho là người tạo ra thế giới, một người duy trì và một người khác là kẻ hủy diệt.

ਜਿਵ ਤਿਸੁ ਭਾਵੈ ਤਿਵੈ ਚਲਾਵੈ ਜਿਵ ਹੇਵੈ ਫੁਰਮਾਣੁ ॥

(Nhưng sự thật là như vậy), chính Đức Chúa Trời đang chỉ đạo những hành động này khi Ngài muốn và mọi thứ xảy ra như Ngài ra lệnh.

ਓਹੁ ਵੇਖੈ ਓਨਾ ਨਦਰਿ ਨ ਆਵੈ ਬਹੁਤਾ ਏਹੁ ਵਿਡਾਣੁ ॥

Điều kỳ diệu nhất là Đức Chúa Trời trông chừng tất cả, nhưng không ai có thể nhìn thấy Ngài.

ਆਦੇਸੁ ਤਿਸੈ ਆਦੇਸੁ ॥

Khiêm tốn cúi đầu trước Thiên Chúa đó,

ਆਦਿ ਅਨੀਲੁ ਅਨਾਦਿ ਅਨਾਹਤਿ ਜੁਗੁ ਜੁਗੁ ਏਕੇ ਵੇਸੁ ॥੩੦॥

là người nguyên thủy, vô nhiễm, không bắt đầu, không thể phá hủy và không thay đổi qua các thời đại.

ਆਸਣੁ ਲੇਇ ਲੇਇ ਭੰਡਾਰ ॥

Đức Chúa Trời hiện diện trong toàn bộ vũ trụ và vũ trụ đầy những tiền thưởng của Ngài.

ਜੇ ਕਿਛੁ ਪਾਇਆ ਸੁ ਏਕਾ ਵਾਰ ॥

Bất cứ tiền thưởng nào Ngài đã đặt trong vũ trụ, Ngài đã đặt những thứ này một lần cho tất cả.

ਕਰਿ ਕਰਿ ਵੇਖੈ ਸਿਰਜਣਹਾਰੁ ॥

Sau khi tạo ra vũ trụ, Đức Chúa Trời đang chăm sóc sự sáng tạo của Ngài.

ਨਾਨਕ ਸਚੇ ਕੀ ਸਾਚੀ ਕਾਰ ॥

O Nanak, hệ thống duy trì sự sáng tạo của Đức Chúa Trời là hoàn hảo (hoàn hảo).

ਆਦੇਸੁ ਤਿਸੈ ਆਦੇਸੁ ॥

Khiêm tốn cúi đầu trước Đức Chúa Trời Toàn Năng đó.

ਆਦਿ ਅਨੀਲੁ ਅਨਾਦਿ ਅਨਾਹਤਿ ਜੁਗੁ ਜੁਗੁ ਏਕੇ ਵੇਸੁ ॥੩੧॥

Đấng là nguồn gốc của mọi sự, vô nhiễm, không bắt đầu, không thể phá hủy và không thay đổi qua các thời đại.

ਇਕ ਦੁ ਜੀਤੋ ਲਖ ਹੋਹਿ ਲਖ ਹੋਵਹਿ ਲਖ ਵੀਸ ॥

Nếu thay vì một lười, một người có hàng trăm ngàn lười và thậm chí gấp hai mươi lần,

ਲਖੁ ਲਖੁ ਗੇੜਾ ਆਖੀਅਹਿ ਏਕੁ ਨਾਮੁ ਜਗਦੀਸ ॥

Và nếu danh Chúa được đọc hàng triệu lần với mỗi lười.

ਏਤੁ ਰਾਹਿ ਪਤਿ ਪਵੜੀਆ ਚੜੀਐ ਹੋਇ ਇਕੀਸ ॥

Sau đó, sự tưởng nhớ về Đức Chúa Trời với sự tôn thờ này là những bước trên con đường nhận ra Đức Chúa Trời, đi lên những bước này người ta có thể trở nên một với Ngài.

ਸੁਣਿ ਗਲਾ ਆਕਾਸ ਕੀ ਕੀਟਾ ਆਈ ਰੀਸ ॥

Sau khi lắng nghe về những người được đánh thức về mặt tâm linh, những người thấp hèn muốn bắt chước họ như thể những con giun muốn bay như chim.

ਨਾਨਕ ਨਦਰੀ ਪਾਈਐ ਕੂੜੀ ਕੂੜੈ ਠੀਸ ॥੩੨॥

Này Nanak, Đức Chúa Trời chỉ được nhận ra bởi ân điển của Ngài, tất cả những thứ khác là sự khoe khoang giả dối của những kẻ nói dối.

ਆਖਣਿ ਜੇਰੁ ਚੁਪੈ ਨਹ ਜੇਰੁ ॥

Chúng tôi không có bất kỳ quyền lực nào để nói hoặc giữ im lặng

ਜੇਰੁ ਨ ਮੰਗਣਿ ਦੇਣਿ ਨ ਜੇਰੁ ॥

Chúng ta không có quyền năng cầu xin hay cho đi (chúng ta nhận được những gì đã định sẵn cho chúng ta và tinh thần cho đi đến bởi phước lành của Đức Chúa Trời)

ਜੇਰੁ ਨ ਜੀਵਣਿ ਮਰਣਿ ਨਹ ਜੇਰੁ ॥

Sự sống và cái chết cũng không nằm trong tầm kiểm soát của chúng ta.

ਜੇਰੁ ਨ ਰਾਜਿ ਮਾਲਿ ਮਨਿ ਸੇਰੁ ॥

Có được quyền lực và sự giàu có thế gian, gây ra bản ngã trong tâm trí của chúng ta, nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng ta.

ਜੇਰੁ ਨ ਸੁਰਤੀ ਗਿਆਨਿ ਵੀਚਾਰਿ ॥

Chúng ta không có sức mạnh để đạt được sự thức tỉnh, kiến thức hoặc suy nghĩ tâm linh.

ਜੇਰੁ ਨ ਜੁਗਤੀ ਛੁਟੈ ਸੰਸਾਰੁ ॥

Chúng ta không có sức mạnh để thoát khỏi những cám dỗ thế gian.

ਜਿਸੁ ਹਥਿ ਜੇਰੁ ਕਰਿ ਵੇਖੈ ਸੇਇ ॥

Chỉ một mình Thiên Chúa, Đấng có quyền năng tạo dựng và chăm sóc tạo vật.

ਨਾਨਕ ਉਤਮੁ ਨੀਚੁ ਨ ਕੋਇ ॥੩੩॥

Hỡi Nanak, một mình, không ai trở nên cao hơn hay thấp kém (người ta trở thành những gì Chúa tạo ra anh ta).

ਰਾਤੀ ਰੁਤੀ ਥਿਤੀ ਵਾਰ ॥

Đêm, mùa, ngày âm lịch, ngày trong tuần,

ਪਵਣ ਪਾਣੀ ਅਗਨੀ ਪਾਤਾਲ ॥

gió, nước, lửa và các vùng lân cận,

ਤਿਸੁ ਵਿਚਿ ਧਰਤੀ ਥਾਪਿ ਰਖੀ ਧਰਮ ਸਾਲ ॥

giữa tất cả những điều này, Đức Chúa Trời đã thiết lập trái đất như một giai đoạn để con người thực hiện những việc công chính cho sự phát triển thuộc linh của họ.

ਤਿਸੁ ਵਿਚਿ ਜੀਅ ਜੁਗਤਿ ਕੇ ਰੰਗ ॥

Trên giai đoạn này cư trú các sinh vật thuộc nhiều loài và hình thức khác nhau.

ਤਿਨ ਕੇ ਨਾਮ ਅਨੇਕ ਅਨੰਤ ॥

tên của họ là vô số và vô tận.

ਕਰਮੀ ਕਰਮੀ ਹੋਇ ਵੀਚਾਰੁ ॥

Con người được đánh giá dựa trên hành động của họ.

ਸਚਾ ਆਪਿ ਸਚਾ ਦਰਬਾਰੁ ॥

Chính Đức Chúa Trời là chân thật, và chân thật là công lý của Ngài.

ਤਿਥੈ ਸੋਹਨਿ ਪੰਚ ਪਰਵਾਣੁ ॥

Những người được chọn và được chấp nhận trông thật duyên dáng trong hệ thống công lý đó.

ਨਦਰੀ ਕਰਮਿ ਪਵੈ ਨੀਸਾਣੁ ॥

Họ nhận được dấu ấn của ân sủng từ Thiên Chúa Thương Xót.

ਕਚ ਪਕਾਈ ਓਥੈ ਪਾਇ ॥

Thành công hay thất bại về mặt tăng trưởng thuộc linh đều được phán xét trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

ਨਾਨਕ ਗਇਆ ਜਾਪੈ ਜਾਇ ॥੩੪॥

Vì vậy, chỉ khi đạt đến sự hiện diện của Đức Chúa Trời, người ta mới phát hiện ra mình thành công hay thất bại.

ਧਰਮ ਖੰਡ ਕਾ ਏਹੇ ਧਰਮੁ ॥

Đây là lời tường thuật về nghĩa vụ đạo đức của một người trong Dharam khand (giai đoạn đầu tiên của sự phát triển tâm linh như được mô tả trong khổ thơ trên).

ਗਿਆਨ ਖੰਡ ਕਾ ਆਖਹੁ ਕਰਮੁ ॥

Bây giờ tôi (Nanak) đang mô tả công việc của Gyan Khand, giai đoạn thu nhận kiến thức thiêng liêng.

ਕੇਤੇ ਪਵਣ ਪਾਣੀ ਵੈਸੰਤਰ ਕੇਤੇ ਕਾਨ ਮਹੇਸ ॥

Trong sự sáng tạo của Thiên Chúa, có rất nhiều hình thức gió, nước và lửa; rất nhiều thần Krishnas và Shivas.

ਕੇਤੇ ਬਰਮੇ ਘਾੜਤਿ ਘੜੀਅਹਿ ਰੂਪ ਰੰਗ ਕੇ ਵੇਸ ॥

Rất nhiều vị thần giống như Brahma đang được tạo ra trong vô số hình thức và màu sắc.

ਕੇਤੀਆ ਕਰਮ ਭੂਮੀ ਮੇਰ ਕੇਤੇ ਕੇਤੇ ਧੂ ਉਪਦੇਸ ॥

Có nhiều đất và nhiều ngọn núi nơi mọi người thực hiện nhiệm vụ của mình, và có nhiều vị thánh như Dhru và nhiều giáo lý của họ.

ਕੇਤੇ ਇੰਦ ਚੰਦ ਸੂਰ ਕੇਤੇ ਕੇਤੇ ਮੰਡਲ ਦੇਸ ॥

Có rất nhiều Indras, mặt trăng, mặt trời và nhiều hệ hành tinh.

ਕੇਤੇ ਸਿਧ ਬੁਧ ਨਾਥ ਕੇਤੇ ਕੇਤੇ ਦੇਵੀ ਵੇਸ ॥

Có rất nhiều sidha với sức mạnh kỳ diệu, nhiều người khôn ngoan, nhiều thiên sinh và nhiều nữ thần dưới các hình thức khác nhau.

ਕੇਤੇ ਦੇਵ ਦਾਨਵ ਮੁਨਿ ਕੇਤੇ ਕੇਤੇ ਰਤਨ ਸਮੁੰਦ ॥

Có rất nhiều người ngoan đạo, rất nhiều quý, rất nhiều nhà hiền triết và rất nhiều đại dương trang sức.

ਕੇਤੀਆ ਖਾਣੀ ਕੇਤੀਆ ਬਾਣੀ ਕੇਤੇ ਪਾਤ ਨਰਿੰਦ ॥

Có rất nhiều nguồn sống, ngôn ngữ, và rất nhiều vị vua và hoàng đế.

ਕੇਤੀਆ ਸੁਰਤੀ ਸੇਵਕ ਕੇਤੇ ਨਾਨਕ ਅੰਤੁ ਨ ਅੰਤੁ ॥੩੫॥

Có rất nhiều người suy niệm, rất nhiều đầy tớ vị tha: Hỡi Nanak, không có kết thúc cho sự sáng tạo của Thiên Chúa.

ਗਿਆਨ ਖੰਡ ਮਹਿ ਗਿਆਨੁ ਪਰਚੰਡੁ ॥

Trong giai đoạn Gian Khand (như đã mô tả ở trên), tác dụng của kiến thức thần thánh là vô cùng mạnh mẽ.

ਤਿਥੈ ਨਾਦ ਬਿਨੋਦ ਕੇਡ ਅਨੰਦੁ ॥

Trong giai đoạn này, người ta cảm thấy như thể đang nghe âm nhạc của hàng triệu giai điệu từ đó tuôn chảy niềm vui, sự giải trí và hạnh phúc.

ਸਰਮ ਖੰਡ ਕੀ ਬਾਣੀ ਰੂਪੁ ॥

Saram Khand (giai đoạn nỗ lực tâm linh) là giai đoạn làm đẹp tâm linh.

ਤਿਥੈ ਘਾੜਤਿ ਘੜੀਐ ਬਹੁਤੁ ਅਨੂਪੁ ॥

Trong giai đoạn này, tâm giác ngộ được tân trang lại một cách đẹp đẽ.

ਤਾ ਕੀਆ ਗਲਾ ਕਥੀਆ ਨਾ ਜਾਹਿ ॥ ਜੇ ਕੇ ਕਹੈ ਪਿਛੈ ਪਛੁਤਾਇ ॥

Không thể mô tả các quá trình suy nghĩ nâng cao của một tâm trí như vậy và nếu một người cố gắng, cuối cùng anh ta sẽ ăn năn.

ਤਿਥੈ ਘੜੀਐ ਸੁਰਤਿ ਮਤਿ ਮਨਿ ਬੁਧਿ ॥

Ý thức, trí tuệ, tâm trí và sự hiểu biết được định hình lại.

ਤਿਥੈ ਘੜੀਐ ਸੁਰਾ ਸਿਧਾ ਕੀ ਸੁਧਿ ॥੩੬॥

Ý thức của con người trở nên giống như ý thức của các thiên thần và Siddhas.

ਕਰਮ ਖੰਡ ਕੀ ਬਾਣੀ ਜੇਰੁ ॥

Sức mạnh tâm linh là thuộc tính của giai đoạn karam khand (Ân điển thiêng liêng)

ਤਿਥੈ ਹੋਰੁ ਨ ਕੋਈ ਹੋਰੁ ॥

Không ai khác ở đó (ngoại trừ những người đã đến đó bằng cách trở nên xứng đáng với ân điển của Ngài).

ਤਿਥੈ ਜੇਧ ਮਹਾਬਲ ਸੂਰ ॥

Chỉ có những chiến binh tinh thần dũng cảm và mạnh mẽ mới đạt được giai đoạn này, những người đã chinh phục những cảm dỗ trần tục.

ਤਿਨ ਮਹਿ ਰਾਮੁ ਰਹਿਆ ਭਰਪੂਰ ॥

Họ hoàn toàn thấm nhuần tất cả Thiên Chúa tràn ngập.

ਤਿਥੈ ਸੀਤੋ ਸੀਤਾ ਮਹਿਮਾ ਮਾਹਿ ॥

Họ hoàn toàn chìm đắm trong những lời ca ngợi của Đức Chúa Trời.

ਤਾ ਕੇ ਰੂਪ ਨ ਕਥਨੇ ਜਾਹਿ ॥

Vẻ đẹp tỏa sáng của họ do giác ngộ tâm linh không thể được mô tả.

ਨਾ ਓਹਿ ਮਰਹਿ ਨ ਠਾਗੇ ਜਾਹਿ ॥ ਜਿਨ ਕੈ ਰਾਮੁ ਵਸੈ ਮਨ ਮਾਹਿ ॥

Những người trong tâm trí mà Đức Chúa Trời ngự, không phải đối mặt với sự suy đồi thuộc linh và những tệ nạn trần tục không thể chế ngự họ.

ਤਿਥੈ ਭਗਤ ਵਸਹਿ ਕੇ ਲੋਅ ॥

Các tín đồ của nhiều thế giới sống ở đó.

ਕਰਹਿ ਅਨੰਦੁ ਸਚਾ ਮਨਿ ਸੋਇ ॥

Họ cảm nghiệm được niềm vui vĩnh cửu vì Thiên Chúa luôn ngự trong tâm trí họ.

ਸਚ ਖੰਡਿ ਵਸੈ ਨਿਰੰਕਾਰੁ ॥

Sach Khand là giai đoạn kết hợp với Thiên Chúa, trong giai đoạn này Thiên Chúa vô hình ngự trong trái tim của người sùng đạo.

ਕਰਿ ਕਰਿ ਵੇਖੈ ਨਦਰਿ ਨਿਹਾਲ ॥

Sau khi tạo ra, Thiên Chúa nhân từ ban cho cái nhìn ân cần và chăm sóc sự sáng tạo của Ngài.

ਤਿਥੈ ਖੰਡ ਮੰਡਲ ਵਰਭੰਡ ॥

Trong giai đoạn này, người ta được khai sáng với kiến thức về các hành tinh, hệ mặt trời và thiên hà vô tận.

ਜੇ ਕੇ ਕਥੈ ਤ ਅੰਤ ਨ ਅੰਤ ॥

Nếu ai đó cố gắng mô tả những điều này, anh ta sẽ phát hiện ra rằng không có kết thúc cho nó.

ਤਿਥੈ ਲੋਅ ਲੋਅ ਆਕਾਰ ॥

Trong giai đoạn này, người ta nhận ra rằng có nhiều thế giới và nhiều hình thức sáng tạo trong vũ trụ.

ਜਿਵ ਜਿਵ ਹੁਕਮੁ ਤਿਵੈ ਤਿਵ ਕਾਰ ॥

Người ta nhận ra rằng mọi thứ hoạt động như Ngài ra lệnh.

ਵੇਖੈ ਵਿਗਸੈ ਕਰਿ ਵੀਚਾਰੁ ॥

Người ta nhận ra rằng Đức Chúa Trời chăm sóc sự sáng tạo của Ngài và lấy được niềm vui từ nó.

ਨਾਨਕ ਕਥਨਾ ਕਰੜਾ ਸਾਰੁ ॥੩੭॥

O 'Nanak, để mô tả đầy đủ giai đoạn của Sach-khand cũng khó như cần xuyên thép.

ਜਤੁ ਪਾਹਾਰਾ ਧੀਰਜੁ ਸੁਨਿਆਰੁ ॥

Lấy ví dụ về một thợ kim hoàn để mô tả cách người ta có thể bắt tay vào nhiệm vụ giác ngộ tâm linh; hãy để sự khiết tịnh là cửa hàng, sự kiên nhẫn của thợ kim hoàn,

ਅਹਰਣਿ ਮਤਿ ਵੇਦੁ ਹਥੀਆਰੁ ॥

trí tuệ, cái đe và trí tuệ tâm linh, cái búa.

ਭਉ ਖਲਾ ਅਗਨਿ ਤਪ ਤਾਉ ॥

Sự kính sợ Đức Chúa Trời như những tiếng thổi và kỷ luật làm việc chăm chỉ như ngọn lửa.

ਭਾਂਡਾ ਭਾਉ ਅੰਮ੍ਰਿਤੁ ਤਿਤੁ ਢਾਲਿ ॥

Hãy để tình yêu là nồi nấu kim loại và làm tan chảy mật hoa Danh Đức Chúa Trời như làm tan chảy vàng trong nồi nấu kim loại.

ਘੜੀਐ ਸਬਦੁ ਸਚੀ ਟਕਸਾਲ ॥

Đây là bạc hà thực sự nơi Danh Đức Chúa Trời được đúc (đây là cách một người có thể tự nhào nặn để trở nên giác ngộ về mặt tâm linh).

ਜਿਨ ਕਉ ਨਦਰਿ ਕਰਮੁ ਤਿਨ ਕਾਰ ॥

Nhiệm vụ này được hoàn thành bởi những người mà Đức Chúa Trời chiếu ánh mắt nhân từ của Ngài.

ਨਾਨਕ ਨਦਰੀ ਨਦਰਿ ਨਿਹਾਲ ॥੩੮॥

Này Nanak, họ trở nên vui mừng một cách hạnh phúc bởi cái nhìn ân cần của Đức Chúa Trời nhân từ.

ਸਲੋਕੁ ॥

Shalok:

ਪਵਣੁ ਗੁਰੂ ਪਾਣੀ ਪਿਤਾ ਮਾਤਾ ਧਰਤਿ ਮਹਤੁ ॥

Không khí là thiết yếu cho cơ thể cũng như Guru cho linh hồn, nước giống như cha và trái đất giống như người mẹ vĩ đại của toàn thể giới.

ਦਿਵਸੁ ਰਾਤਿ ਦੁਇ ਦਾਈ ਦਾਇਆ ਖੇਲੈ ਸਗਲ ਜਗਤੁ ॥

Ngày và đêm giống như những y tá nam và nữ trong lòng cả thế giới đang đóng vai trò được giao cho mỗi người trong vở kịch trần gian.

ਚੰਗਿਆਈਆ ਬੁਰਿਆਈਆ ਵਾਚੈ ਧਰਮੁ ਹਦੂਰਿ ॥

Quan tòa công chính, trước mặt Đức Chúa Trời, xem xét những việc làm tốt và xấu của con người.

ਕਰਮੀ ਆਪੇ ਆਪਣੀ ਕੇ ਨੇੜੈ ਕੇ ਦੂਰਿ ॥

Theo hành động của chính họ, một số bị kéo đến gần hơn và một số bị đẩy ra xa Chúa hơn.

ਜਿਨੀ ਨਾਮੁ ਧਿਆਇਆ ਗਏ ਮਸਕਤਿ ਘਾਲਿ ॥

Những người nhớ đến Đức Chúa Trời với sự tôn thờ, đã rời khỏi thế giới này sau khi đạt được thành quả của công việc khó khăn của họ.

ਨਾਨਕ ਤੇ ਮੁਖ ਉਜਲੇ ਕੇਤੀ ਛੁਟੀ ਨਾਲਿ ॥੧॥

O Nanak, khuôn mặt của họ rạng rỡ danh dự trước sự hiện diện của Thiên Chúa; nhiều người khác, bị ảnh hưởng bởi sự đồng hành của họ, đã đạt được sự tự do khỏi những ràng buộc thế gian.

ਅਰਦਾਸ

Người cầu nguyện

ੴ ਵਾਹਿਗੁਰੂ ਜੀ ਕੀ ਫ਼ਤਹਿ ॥

Thiên Chúa là Một. Mọi chiến thắng đều thuộc về Guru kỳ diệu (Thần).

ਸ੍ਰੀ ਭਗੌਤੀ ਜੀ ਸਹਾਇ।

Cầu mong thanh kiếm đáng kính (Thần trong hình dạng Kẽ hủy diệt những kẻ làm ác) giúp đỡ chúng ta!

ਵਾਰ ਸ੍ਰੀ ਭਗੌਤੀ ਜੀ ਕੀ ਪਾਤਸ਼ਾਹੀ ੧੦॥

Bài ca về thanh kiếm đáng kính được Guru thứ mười đọc.

ਪ੍ਰਿਥਮ ਭਗੌਤੀ ਸਿਮਰਿ ਕੈ ਗੁਰ ਨਾਨਕ ਲਈ ਧਿਆਇ ॥

Đầu tiên hãy nhớ đến thanh kiếm (Thần ở dạng Kẽ hủy diệt kẻ làm ác); sau đó hãy nhớ đến Nanak (nghĩ về sự đóng góp tinh thần của anh ấy).

ਫਿਰ ਅੰਗਦ ਗੁਰ ਤੇ ਅਮਰਦਾਸੁ ਰਾਮਦਾਸੈ ਹੋਈ ਸਹਾਇ ॥

Sau đó hãy nhớ và thiền định về Guru Angad, Guru Amar Das và Guru Ram Das; Họ có thể giúp chúng tôi! (nói về sự đóng góp tinh thần của họ)

ਅਰਜਨ ਹਰਗੋਬਿੰਦ ਨੇ ਸਿਮਰੋ ਸ੍ਰੀ ਹਰਿਰਾਇ ॥

Hãy tưởng nhớ và thiền định về Guru Arjan, Guru Hargobind và Guru Har Rai đáng kính. (nói về sự đóng góp tinh thần của họ)

ਸ੍ਰੀ ਹਰਿਕ੍ਰਿਸ਼ਨ ਧਿਆਈਐ ਜਿਸ ਡਿਠੈ ਸਭਿ ਦੁਖ ਜਾਇ ॥

Hãy tưởng nhớ và thiền định về Guru Har Krishan đáng kính, khi nhìn thấy ngài, mọi đau đớn đều tan biến. (nghĩ về sự đóng góp tinh thần của họ)

ਤੇਗ ਬਹਾਦਰ ਸਿਮਰਿਐ ਘਰ ਨਉ ਨਿਧਿ ਆਵੈ ਧਾਇ ॥

Hãy nhớ đến Guru Tegh Bahadur và khi đó chín nguồn của cải tinh thần sẽ nhanh chóng đến với ngôi nhà của bạn.

ਸਭ ਥਾਈ ਹੋਇ ਸਹਾਇ ॥

Ôi Chúa ơi! vui lòng giúp đỡ chúng tôi ở mọi nơi bằng cách chỉ đường cho chúng tôi.

ਦਸਵਾਂ ਪਾਤਸ਼ਾਹ ਸ੍ਰੀ ਗੁਰੂ ਗੋਬਿੰਦ ਸਿੰਘ ਸਾਹਿਬ ਜੀ! ਸਭ ਥਾਈ ਹੋਇ ਸਹਾਇ ॥

Hãy nhớ đến Guru thứ mười Gobind Singh đáng kính (nghĩ về sự đóng góp tinh thần của ông). Ôi Chúa ơi! vui lòng giúp đỡ chúng tôi ở mọi nơi bằng cách chỉ đường cho chúng tôi.

ਦਸਾਂ ਪਾਤਸ਼ਾਹੀਆਂ ਦੀ ਜੋਤ ਸ੍ਰੀ ਗੁਰੂ ਗ੍ਰੰਥ ਸਾਹਿਬ ਜੀ ਦੇ ਪਾਠ ਦੀਦਾਰ ਦਾ ਧਿਆਨ ਧਰ ਕੇ ਬੋਲੋ ਜੀਵਾਹਿਗੁਰੂ!

Hãy suy nghĩ và thiền định về ánh sáng thần thánh của Mười vị vua chúa đứng trong Guru Granth Sahib đáng kính và hướng suy nghĩ của bạn đến những lời dạy thiêng liêng và cảm thấy thích thú khi nhìn thấy Guru Granth Sahib; Utter Wahe Guru (Thần kỳ diệu)!

ਪੰਜਾਂ ਪਿਆਰਿਆਂ, ਚੌਹਾਂ ਸਾਹਿਬਜ਼ਾਦਿਆਂ, ਚਾਲ੍ਹੀਆਂ ਮੁਕਤਿਆਂ, ਹਠੀਆਂ ਜਪੀਆਂ, ਤਪੀਆਂ, ਜਿਨ੍ਹਾਂ ਨਾਮ ਜਪਿਆ, ਵੰਡ ਛਕਿਆ, ਦੇਗ ਚਲਾਈ, ਤੇਗ ਵਾਹੀ, ਦੇਖ ਕੇ ਅਣਡਿੱਠ ਕੀਤਾ, ਤਿਨ੍ਹਾਂ ਪਿਆਰਿਆਂ, ਸਚਿਆਰਿਆਂ ਦੀ ਕਮਾਈ ਦਾ ਧਿਆਨ ਧਰ ਕੇ, ਖਾਲਸਾ ਜੀ ! ਬੋਲੋ ਜੀ ਵਾਹਿਗੁਰੂ!

Hãy nghĩ đến những việc làm của Năm Người Thân, của bốn người con trai (của Guru Gobind Singh); của Bốn mươi Thánh Tử đạo; của những người Sikh dũng cảm với quyết tâm bất khuất; của những tín đồ đắm mình trong màu sắc của Naam; của những người đắm chìm trong Naam; của những người nhớ đến Naam và chia sẻ thức ăn của họ trong tình bạn; của những người bắt đầu xây dựng nếp miễn phí; của những người cầm kiếm (để bảo vệ sự thật); của những người bỏ qua khuyết điểm của người khác; Tất cả những người nói trên đều là những người trong sạch và thực sự tận tâm; Utter Wahe Guru (Thần kỳ diệu)!

ਜਿਨ੍ਹਾਂ ਸਿੰਘਾਂ ਸਿੰਘਣੀਆਂ ਨੇ ਧਰਮ ਹੇਤ ਸੀਸ ਦਿੱਤੇ, ਬੰਦ ਬੰਦ ਕਟਾਏ, ਖੋਪਰੀਆਂ ਲੁਹਾਈਆਂ, ਚਰਖੜੀਆਂ ਤੇ ਚੜ੍ਹੇ, ਆਰਿਆਂ ਨਾਲ ਚਿਰਾਏ ਗਏ, ਗੁਰਦੁਆਰਿਆਂ ਦੀ ਸੇਵਾ ਲਈ ਕੁਰਬਾਨੀਆਂ ਕੀਤੀਆਂ, ਧਰਮ ਨਹੀਂ ਹਾਰਿਆ, ਸਿੱਖੀ ਕੇਸਾਂ ਸੁਆਸਾਂ ਨਾਲ ਨਿਬਾਹੀ, ਤਿਨ੍ਹਾਂ ਦੀ ਕਮਾਈ ਦਾ ਧਿਆਨ ਧਰ ਕੇ ਖਾਲਸਾ ਜੀ! ਬੋਲੋ ਜੀ ਵਾਹਿਗੁਰੂ!

Hãy nghĩ đến và ghi nhớ công lao đức áo của những người đàn ông cũng như phụ nữ theo đạo Sikh dũng cảm đó, những người đã hy sinh đầu mình nhưng không từ bỏ Tôn giáo Sikh của mình; Ai đã tự cắt mình ra từng mảnh từ từng khớp của cơ thể; Ai đã bị cắt bỏ da đầu; Những người bị trói và xoay trên các bánh xe và bị bẻ thành từng mảnh; Ai bị cưa cắt; Ai đã bị lột da sống; Ai đã hy sinh thân mình để bảo vệ phẩm giá của Gurdwaras; Ai đã không từ bỏ đức tin đạo Sikh của họ; Ai đã giữ tôn giáo Sikh của họ và để dành mái tóc dài cho đến hơi thở cuối cùng; Utter Wahe Guru (Thần kỳ diệu)!

ਪੰਜਾਂ ਤਖਤਾਂ, ਸਰਬੱਤ ਗੁਰਦੁਆਰਿਆਂ ਦਾ ਧਿਆਨ ਧਰ ਕੇ ਬੋਲੋ ਜੀ ਵਾਹਿਗੁਰੂ!

Hãy hướng suy nghĩ của bạn đến tất cả các vị trí của Tôn giáo Sikh và tất cả các Gurdwaras; thốt lên Wahe Guru (Thần kỳ diệu)!

ਪ੍ਰਿਥਮੇ ਸਰਬੱਤ ਖਾਲਸਾ ਜੀ ਕੀ ਅਰਦਾਸ ਹੈ ਜੀ, ਸਰਬੱਤ ਖਾਲਸਾ ਜੀ ਕੇ ਵਾਹਿਗੁਰੂ, ਵਾਹਿਗੁਰੂ, ਵਾਹਿਗੁਰੂ ਚਿਤ ਆਵੇ, ਚਿੱਤ ਆਵਨ ਕਾ ਸਦਕਾ ਸਰਬ ਸੁਖ ਹੋਵੇ।

Đầu tiên, toàn bộ Khalsa đáng kính hãy cầu nguyện điều này để họ có thể suy ngẫm về Danh Ngài; và cầu mong mọi niềm vui và sự thoải mái đều đến nhờ thiềnh định như vậy.

ਜਹਾਂ ਜਹਾਂ ਖਾਲਸਾ ਜੀ ਸਾਹਿਬ, ਤਹਾਂ ਤਹਾਂ ਰਛਿਆ ਰਿਆਇਤ, ਦੇਗ ਤੇਗ ਫਤਹਿ, ਬਿਰਦ ਕੀ ਪੈਜ, ਪੰਥ ਕੀ ਜੀਤ, ਸ੍ਰੀ ਸਾਹਿਬ ਜੀ ਸਹਾਇ, ਖਾਲਸੇ ਜੀ ਕੇ ਬੋਲ ਬਾਲੇ, ਬੋਲੇ ਜੀ ਵਾਹਿਗੁਰੂ!

Bất cứ nơi nào Khalsa đáng kính hiện diện, xin hãy ban cho Ngài sự che chở và ân sủng; Cầu mong nhà bếp và thanh kiếm miễn phí không bao giờ thất bại; Duy trì danh dự của những người sùng đạo của bạn; Trao chiến thắng cho người Sikh; Cầu mong thanh kiếm đáng kính luôn đến trợ giúp chúng ta; Cầu mong Khalsa luôn nhận được vinh dự; Utter Wahe Guru (Thần kỳ diệu)!

ਸਿੱਖਾਂ ਨੂੰ ਸਿੱਖੀ ਦਾਨ, ਕੇਸ ਦਾਨ, ਰਹਿਤ ਦਾਨ, ਬਿਬੇਕ ਦਾਨ, ਵਿਸਾਹ ਦਾਨ, ਭਰੋਸਾ ਦਾਨ, ਦਾਨਾਂ ਸਿਰ ਦਾਨ, ਨਾਮ ਦਾਨ, ਸ੍ਰੀ ਅੰਮ੍ਰਿਤਸਰ ਜੀ ਦੇ ਇਸ਼ਨਾਨ, ਚੌਂਕੀਆਂ, ਝੰਡੇ, ਬੁੰਗੇ, ਜੁਗੋ ਜੁਗ ਅਟੱਲ, ਧਰਮ ਕਾ ਜੈਕਾਰ, ਬੋਲੇ ਜੀ ਵਾਹਿਗੁਰੂ!!!

Vui lòng ban cho những người theo đạo Sikh món quà đạo Sikh, món quà tóc dài, món quà tuân thủ luật pháp của đạo Sikh, món quà kiến thức thiêng liêng, món quà đức tin vững chắc, món quà niềm tin và món quà lớn nhất về Tên. Ôi Trời! Cầu mong ca đoàn, dinh thự và biểu ngữ tồn tại mãi mãi; cầu mong sự thật luôn chiến thắng; thốt lên Wahe Guru (Thần kỳ diệu)!

ਸਿੱਖਾਂ ਦਾ ਮਨ ਨੀਵਾਂ, ਮਤ ਉੱਚੀ ਮਤ ਦਾ ਰਾਖਾ ਆਪ ਵਾਹਿਗੁਰੂ।

Cầu mong tâm trí của tất cả những người theo đạo Sikh vẫn khiêm tốn và trí tuệ của họ được đề cao; Ôi Trời! Bạn là người bảo vệ trí tuệ.

ਹੇ ਨਿਮਾਣਿਆਂ ਦੇ ਮਾਣ, ਨਿਤਾਣਿਆਂ ਦੇ ਤਾਣ, ਨਿਓਟਿਆਂ ਦੀ ਓਟ, ਸੱਚੇ ਪਿਤਾ, ਵਾਹਿਗੁਰੂ! ਆਪ ਦੇ ਹਜ਼ੂਰ.....ਦੀ ਅਰਦਾਸ ਹੈ ਜੀ।

Ôi Người Cha đích thực, Wahe Guru! bạn là vinh dự của những người hiền lành, Sức mạnh của những người bất lực, nơi trú ẩn của những người không nơi trú ẩn, chúng tôi khiêm tốn cầu nguyện trước sự chứng kiến của bạn.....(thay thế dịp hoặc lời cầu nguyện được thực hiện ở đây).

ਅੱਖਰ ਵਾਧਾ ਘਾਟਾ ਭੁੱਲ ਚੁੱਕ ਮਾਫ਼ ਕਰਨੀ। ਸਰਬੱਤ ਦੇ ਕਾਰਜ ਰਾਸ ਕਰਨੇ।

Xin tha thứ cho những lỗi lầm, thiếu sót của chúng con khi đọc Lời nguyện trên. Vui lòng hoàn thành mục tiêu của tất cả.

ਸੇਈ ਪਿਆਰੇ ਮੇਲ, ਜਿਨ੍ਹਾਂ ਮਿਲਿਆਂ ਤੇਰਾ ਨ ਚਿੱਤ ਆਵੇ। ਨਾਨਕ ਨਾਮ ਚੜ੍ਹਦੀ ਕਲਾ, ਤੇਰੇ ਭਾਣੇ ਸਰਬੱਤ ਦਾ ਭਲਾ।

Xin vui lòng khiến chúng con gặp được những tín đồ chân chính đó bằng cách gặp những người mà chúng con có thể tưởng nhớ và suy ngẫm về Danh Ngài. Ôi Trời! thông qua Guru Nanak đích thực, cầu mong Danh Ngài được tôn cao và cầu mong mọi người được thịnh vượng theo ý muốn của Ngài.

ਵਾਹਿਗੁਰੂ ਜੀ ਕਾ ਖ਼ਾਲਸਾ, ਵਾਹਿਗੁਰੂ ਜੀ ਕੀ ਫਤਹਿ

Khalsa thuộc về Chúa; mọi chiến thắng đều là chiến thắng của Chúa.

Triết lý cho cuộc hành trình

Triết học của đạo Sikh được đặc trưng bởi tính logic, tính toàn diện và cách tiếp cận "không rườm rà" đối với thế giới tinh thần và vật chất. Thần học của nó được đánh dấu bởi sự đơn giản. Trong đạo đức của người Sikh không có xung đột giữa nghĩa vụ của cá nhân đối với bản thân và nghĩa vụ đối với xã hội (sangat).

Đạo Sikh là tôn giáo trẻ nhất thế giới được thành lập bởi Guru Nanak khoảng 500 năm trước. Nó nhấn mạnh niềm tin vào Một Đấng Tối cao và Đấng Tạo Hóa (Waheguru) của vũ trụ. Nó đưa ra một con đường thẳng tắp đơn giản dẫn đến hạnh phúc vĩnh cửu và truyền bá thông điệp về tình yêu thương và tình anh em phổ quát. Đạo Sikh hoàn toàn là một đức tin độc thần và công nhận Thiên Chúa là Đấng duy nhất không bị giới hạn về thời gian hay không gian. Đạo Sikh tin rằng chỉ có một Thiên Chúa, là Đấng Tạo Hóa, Đấng Duy trì, Đấng Hủy diệt và không mang hình dạng con người. Thuyết nhập thể không có chỗ đứng trong đạo Sikh. Nó không gán bất kỳ giá trị nào với các vị thần, nữ thần và các vị thần khác.

Trong đạo Sikh, đạo đức và tôn giáo đi đôi với nhau. Con người phải thấm nhuần phẩm chất đạo đức và rèn luyện các đức tính trong cuộc sống hàng ngày để từng bước phát triển tâm linh. Những phẩm chất như trung thực, nhân ái, rộng lượng, kiên nhẫn và khiêm tốn chỉ có thể được xây dựng bằng sự nỗ lực và kiên trì. Cuộc đời của các bậc Thầy vĩ đại của chúng ta là nguồn cảm hứng theo hướng này. Đạo Sikh dạy rằng mục tiêu của đời người là phá vỡ vòng sinh tử và hòa nhập với Chúa. Điều này có thể được thực hiện bằng cách tuân theo lời dạy của Đạo sư, thiền định về Thánh Danh (Naam) và thực hiện các hành vi phục vụ và từ thiện.

Naam Marg nhấn mạnh đến việc sùng kính hàng ngày để tưởng nhớ đến Chúa. Người ta phải kiểm soát năm cảm xúc, viz., Kam (ham muốn), Krodh (tức giận), Loabh (tham lam), Moh (sự gắn bó trần tục) và Ahankar (kiêu ngạo) để đạt được sự cứu rỗi. đoàn thể Các nghi lễ và thực hành thường lệ như ăn chay và hành hương, những điếm báo và khổ hạnh đều bị bác bỏ trong tôn giáo của đạo Sikh. Mục tiêu của cuộc sống con người là hợp nhất với Chúa và điều này được thực hiện bằng cách làm theo lời dạy của Guru Granth Sahib. Đạo Sikh nhấn mạnh đến Bhagti Marg hay con đường sùng đạo. Tuy nhiên, nó nhận ra tầm quan trọng của Gian Marg (Con đường Tri thức) và Karam Marg (Con đường Hành động). Nó nhấn mạnh nhất đến nhu cầu kiếm được Ân Sủng của Chúa để đạt được mục tiêu tâm linh.

Đạo Sikh là một tôn giáo hiện đại, hợp lý và thực tế. Người ta tin rằng cuộc sống gia đình bình thường (Grahast) không phải là rào cản đối với sự cứu rỗi. Sống độc thân hay từ bỏ thế gian là không cần thiết để đạt được sự cứu rỗi. Có thể sống tách biệt giữa những bệnh tật và cám dỗ trần thế. Một tín đồ phải sống trong thế gian nhưng vẫn giữ đầu óc vượt lên trên những căng thẳng và hỗn loạn thông thường. Anh ta phải là một người lính uyên bác, và là một vị thánh cho Chúa.

Đạo Sikh là một tôn giáo quốc tế và "thế tục" và do đó bác bỏ mọi sự phân biệt dựa trên đẳng cấp, tín ngưỡng, chủng tộc hay giới tính. Nó tin rằng tất cả con người đều bình đẳng trong mắt Chúa. Các Guru nhấn mạnh đến sự bình đẳng của phụ nữ và bác bỏ hành vi giết trẻ sơ sinh nữ cũng như Sati (đốt góa phụ). Họ cũng tích cực tuyên truyền về việc tái hôn của góa phụ và bác bỏ hệ thống purdah (phụ nữ đeo mạng che mặt). Để giữ tâm hướng về Ngài, người ta phải thiền định về Thánh Danh (Naam) và thực hiện các hành vi phục vụ và bác ái. Việc kiếm kế sinh nhai bằng công việc lương thiện (Kirat Karna) được coi là vinh dự chứ không phải bằng cách ăn xin hay những phương tiện không trung thực. Vand Chhakna, chia sẻ với người khác cũng là một trách nhiệm xã hội. Cá nhân này phải giúp đỡ những người gặp khó khăn thông qua Daswandh (10% thu nhập của anh ta). Seva, phục vụ cộng đồng cũng là một phần không thể thiếu của đạo Sikh. Bếp cộng đồng miễn phí (langar) được tìm thấy ở mọi gurdwara và mở cửa cho mọi người thuộc mọi tôn giáo là một biểu hiện của dịch vụ cộng đồng này.

Đạo Sikh ủng hộ sự lạc quan và hy vọng. Nó không chấp nhận hệ tư tưởng bi quan. Các Guru tin rằng cuộc sống này có mục đích và mục tiêu. Nó mang đến một cơ hội để nhận ra bản thân và Chúa. Hơn nữa, con người phải chịu trách nhiệm về hành động của chính mình. Anh ta không thể yêu cầu quyền miễn trừ khỏi kết quả hành động của mình. Vì vậy, anh ta phải hết sức cảnh giác trong những gì mình làm.

Kinh thánh Sikh, Guru Granth Sahib, là Đạo sư vĩnh cửu. Đây là tôn giáo duy nhất coi Sách Thánh là nhà truyền giáo. Không có chỗ cho một Guru con người sống (Dehdhari) trong tôn giáo Sikh.

Lịch sử

Hãy trực quan

Khăn xếp đã và luôn là một phần không thể tách rời của người Sikh. Kể từ khoảng năm 1500 sau Công nguyên và thời của Guru Nanak, người sáng lập đạo Sikh, người theo đạo Sikh đã đội khăn xếp.

Khăn xếp hoặc "*pagri*" thường được rút ngắn thành "*pag*" hoặc "*dastar*" là những từ khác nhau trong các phương ngữ khác nhau cho cùng một bài viết. Tất cả những từ này đều ám chỉ trang phục mà cả nam và nữ đều mặc để che đầu. Nó là một chiếc mũ đội đầu bao gồm một mảnh vải dài giống như chiếc khăn quàng cổ quấn quanh đầu hoặc đôi khi là một chiếc "mũ" hoặc patka bên trong. Theo truyền thống ở Ấn Độ, khăn xếp chỉ được đội bởi những người đàn ông có địa vị cao trong xã hội; đàn ông có địa vị thấp hoặc đẳng cấp thấp hơn không được phép đội khăn xếp.

Mặc dù việc giữ tóc không cạo đã được Guru Gobind Singh ủy quyền như một trong Năm K hay năm tín điều, nhưng từ lâu nó đã gắn liền với đạo Sikh kể từ khi đạo Sikhi bắt đầu vào năm 1469. Đạo Sikh là tôn giáo duy nhất trên thế giới ở rằng việc đội khăn xếp là bắt buộc đối với tất cả nam giới trưởng thành. Phần lớn những người đội khăn xếp ở các nước phương Tây là người theo đạo Sikh. *Pagdi* của đạo Sikh còn được gọi là *dastaar*. 'Dastar' là một từ tiếng Ba Tư. Nó có nghĩa là 'Bàn tay của Chúa' ngụ ý sự phù hộ của Ngài.

Người Sikh nổi tiếng với nhiều loại khăn xếp đặc biệt. Theo truyền thống, khăn xếp thể hiện sự tôn trọng và từ lâu đã là vật dụng chỉ dành riêng cho giới quý tộc. Trong thời kỳ thống trị của Mughal ở Ấn Độ, chỉ người Hồi giáo mới được phép đội khăn xếp. Tất cả những người không theo đạo Hồi đều bị nghiêm cấm mặc một chiếc.

Guru Gobind Singh, bất chấp sự vi phạm này của người Mughals, đã yêu cầu tất cả những người theo đạo Sikh của mình đội khăn xếp. Chiếc áo này được đeo để ghi nhận những tiêu chuẩn đạo đức cao mà ông đã đặt ra cho những người theo Khalsa của mình. Anh ấy muốn Khalsa của mình phải khác biệt và quyết tâm "nổi bật so với phần còn lại của thế giới". Ông muốn họ đi theo con đường độc nhất đã được các Guru đạo Sikh vạch ra. Vì vậy, một người Sikh đội khăn xếp luôn nổi bật giữa đám đông, như ý định của Guru; vì anh ấy muốn 'Thánh chiến binh' của mình không chỉ dễ nhận biết mà còn dễ dàng tìm thấy.

Khi một người đàn ông hay phụ nữ theo đạo Sikh đội khăn xếp, khăn xếp không còn chỉ là một dải vải nữa; vì nó trở thành một và giống với đầu của người Sikh. Khăn xếp, cũng như bốn vật dụng đức tin khác mà người theo đạo Sikh đeo, có ý nghĩa to lớn về mặt tinh thần và thời gian. Mặc dù có rất nhiều biểu tượng liên quan đến việc đội khăn xếp - chủ quyền, sự cống hiến, lòng tự trọng, lòng dũng cảm và lòng mộ đạo, nhưng!, lý do chính mà người theo đạo Sikh đội khăn xếp là để thể hiện - tình yêu, sự vâng lời và sự tôn trọng của họ đối với người sáng lập đạo. Khalsa Guru Gobind Singh.

Những từ được tô sáng ở trên cần phải được thay thế bằng một cái gì đó khác. Có thể là 'lý do'

"Khăn xếp là món quà mà Guru dành cho chúng ta. Đó là cách chúng ta tôn vinh mình là Singh và Kaurs, những người ngồi trên ngai vàng của sự cam kết đối với ý thức cao hơn của chính mình. Đối với cả nam giới và phụ nữ, bản sắc phóng chiếu này truyền tải sự hoàng gia, sự duyên dáng và sự độc đáo Đó là tín hiệu cho người khác biết rằng chúng ta đang sống trong hình ảnh của Vô cực và tận tâm phục vụ tất cả mọi người. Chiếc khăn xếp không đại diện cho bất cứ điều gì ngoại trừ sự cam kết hoàn toàn. người nổi bật giữa sáu tỷ người. Đó là một hành động nổi bật nhất."

Vai Trò Của Phụ Nữ

Các nguyên tắc của đạo Sikh nêu rõ rằng phụ nữ có tâm hồn giống như nam giới và có quyền bình đẳng trong việc trau dồi tâm linh của mình. Họ có thể lãnh đạo các giáo đoàn tôn giáo, tham gia Con đường Akhand (đọc Kinh thánh liên tục), biểu diễn Kirtan (hội chúng hát thánh ca), làm Granthis (linh mục). Họ có thể tham gia vào tất cả các hoạt động tôn giáo, văn hóa, xã hội và thể tục. Đạo Sikh là tôn giáo lớn đầu tiên trên thế giới mang lại sự bình đẳng cho nam giới và phụ nữ. Guru Nanak, rao giảng về bình đẳng dựa trên giới tính, và các bậc thầy kế nhiệm ông đã khuyến khích phụ nữ tham gia đầy đủ vào mọi hoạt động thờ cúng và thực hành đạo Sikh.

Guru Granth Sahib tuyên bố,

"Phụ nữ và đàn ông, tất cả đều do Chúa tạo ra. Tất cả điều này là trò chơi của Chúa. Nanak nói, tất cả sự sáng tạo của bạn đều tốt đẹp và thiêng liêng"
-SGGS p.304

Lịch sử đạo Sikh đã ghi lại vai trò của phụ nữ trong việc thể hiện họ ngang bằng với nam giới trong việc phục vụ, tận tâm, hy sinh và dũng cảm. Nhiều tấm gương về phẩm giá đạo đức, sự phục vụ và sự hy sinh quên mình của phụ nữ được viết theo truyền thống của đạo Sikh.

Theo đạo Sikh, đàn ông và phụ nữ là hai mặt của một đồng xu. Trong hệ thống tương quan và phụ thuộc lẫn nhau, nơi đàn ông sinh ra từ đàn bà và đàn bà được sinh ra từ hạt giống của đàn ông. Theo đạo Sikh, một người đàn ông không thể cảm thấy an toàn và trọn vẹn trong cuộc sống nếu không có phụ nữ, và thành công của đàn ông có liên quan đến tình yêu và sự ủng hộ của người phụ nữ chia sẻ cuộc đời với anh ta và ngược lại. Đạo sư Nanak đã nói:

"[Đó] là một người phụ nữ duy trì cuộc đua" và chúng ta không nên "coi phụ nữ bị nguyên rủa và lên án, [khi] từ phụ nữ sinh ra các nhà lãnh đạo và vua." SGGS Trang 473.

Sự cứu rỗi: Một điểm quan trọng cần nêu lên là liệu một tôn giáo có coi phụ nữ có khả năng đạt được sự cứu rỗi, nhận ra Chúa ở đây hay cõi tâm linh cao nhất hay không. Guru Granth Sahib tuyên bố,

“Chúa tràn ngập trong mọi chúng sinh, Chúa tràn ngập mọi hình thể nam và nữ” (Guru Granth Sahib, p.605).

Từ tuyên bố trên của Guru Granth Sahib, ánh sáng của Chúa chiếu rọi bình đẳng cho cả hai giới. Do đó, cả nam và nữ đều có thể đạt được sự cứu rỗi như nhau bằng cách tuân theo lời dạy của Guru. Trong nhiều tôn giáo, phụ nữ được coi là trở ngại cho tâm linh của đàn ông, nhưng trong đạo Sikh thì không. Guru bác bỏ điều này. Trong 'Những suy nghĩ hiện tại về đạo Sikh', Alice Basarke nói,

“Guru đầu tiên đặt phụ nữ ngang hàng với đàn ông...phụ nữ không phải là trở ngại đối với đàn ông mà là người đồng hành phục vụ Chúa và tìm kiếm sự cứu rỗi”.

Hôn nhân: Guru Nanak đề nghị grhastha—cuộc sống của một chủ hộ. Thay vì sống độc thân và xuất gia, Vợ chồng là những người bạn đời bình đẳng và cả hai đều phải chung thủy. Trong những câu thơ thiêng liêng, hạnh phúc gia đình được thể hiện như một lý tưởng ấp ủ và hôn nhân là một ẩn dụ sống động để thể hiện tình yêu dành cho Thần thánh. Bhai Gurdas, nhà thơ của đạo Sikh thời kỳ đầu và là người giải thích có thẩm quyền về học thuyết của đạo Sikh, bày tỏ sự tôn kính cao độ đối với phụ nữ. Anh ta nói:

“Người phụ nữ là người được cha mẹ yêu quý, được cha mẹ yêu quý. Trong nhà chồng, người ấy là trụ cột của gia đình, là bảo chứng cho vận may của gia đình... Chia sẻ trí tuệ tinh thần và giác ngộ và với những phẩm chất cao thượng phú bẩm, một người phụ nữ, nửa còn lại của đàn ông, hộ tống anh ta đến cửa giải thoát.” (Varan, V.16)

Tình trạng bình đẳng: Để đảm bảo địa vị bình đẳng giữa nam và nữ, các Guru không phân biệt giới tính trong các vấn đề nhập môn, hướng dẫn hoặc tham gia vào các hoạt động sangat (tình bạn thánh) và pangat (ăn uống cùng nhau). Theo Sarup Das Bhalla, Mahima Prakash, Guru Amar Das không ủng hộ việc phụ nữ sử dụng mạng che mặt. Ông giao cho phụ nữ giám sát một số cộng đồng đệ tử và thuyết giảng chống lại phong tục sati. Lịch sử đạo Sikh ghi lại tên của một số phụ nữ, như Mata Gujri Mai Bhago, Mata Sundari, Rani Sahib Kaur, Rani Sada Kaur và Maharani Jind Kaur, những người đóng vai trò quan trọng trong các sự kiện của thời đại họ

Giáo dục: Giáo dục được coi là rất quan trọng trong đạo Sikh. Đó là chìa khóa thành công của bất kỳ ai. Đó là một quá trình phát triển cá nhân và đó là lý do tại sao vị Guru thứ 3 đã thành lập nhiều trường phái. Guru Granth Sahib tuyên bố,

“Tất cả kiến thức thiêng liêng và sự chiêm nghiệm đều có được nhờ Guru”
(Guru Granth Sahib, p.831).

Giáo dục cho tất cả mọi người là điều cần thiết và mọi người phải nỗ lực để trở thành người giỏi nhất có thể. Năm mươi hai nhà truyền giáo đạo Sikh được Guru thứ 3 cử đi là phụ nữ. Trong cuốn sách 'Vai trò và địa vị của phụ nữ theo đạo Sikh', Tiến sĩ Mohinder Kaur Gill viết, ***“Guru Amar Das tin chắc rằng không có lời dạy nào có thể bền vững cho đến khi và từ khi chúng được phụ nữ chấp nhận”***.

Hạn chế về quần áo: Ngoài việc yêu cầu phụ nữ không đeo mạng che mặt, đạo Sikh còn đưa ra một tuyên bố đơn giản nhưng rất quan trọng về quy định về trang phục. Điều này áp dụng cho tất cả người Sikh bất kể giới tính. Guru Granth Sahib tuyên bố,

“Tránh mặc những bộ quần áo khiến cơ thể khó chịu và tâm trí tràn ngập những ý nghĩ xấu xa.” SGGs, Trang 16

Như vậy, người theo đạo Sikh sẽ nhận ra loại quần áo nào lấp đầy tâm trí với những ý nghĩ xấu xa và nên tránh chúng. Phụ nữ theo đạo Sikh phải tự vệ bằng Kirpan (kiếm) và những loại khác, điều này là duy nhất đối với phụ nữ vì đây là lần đầu tiên trong lịch sử phụ nữ phải tự vệ và họ không phải phụ thuộc vào nam giới để bảo vệ thể chất.

SGGS Trích dẫn::“Trên trái đất và trên bầu trời, tôi không nhìn thấy giây phút nào. Giữa tất cả đàn ông và đàn bà, Ánh sáng của Ngài đang chiếu sáng. " Sggs Trang 223. Từ đàn bà, đàn ông được sinh ra; bên trong đàn bà, đàn ông được thụ thai; với đàn bà, anh ta đính hôn và kết hôn. Đàn bà trở thành bạn của anh ta; qua đàn bà, các thế hệ tương lai đến. Khi người phụ nữ của anh ta chết, anh ta tìm kiếm một người phụ nữ khác; đối với phụ nữ thì tại sao lại gọi cô ấy là xấu? Từ cô ấy, các vị vua được sinh ra. Không có đàn bà thì sẽ không có ai cả.

Về của hồi môn: “Lạy Chúa, xin ban cho con tên Chúa làm quà cưới và của hồi môn cho con”. Shri Guru Ram Das ji, Trang 78, dòng 18 SGGs

Về việc thực hành Purdah: "Ở lại, ở lại, hỡi con dâu - đừng che mặt bằng mạng che mặt. Cuối cùng, điều này sẽ không mang lại cho con dù chỉ một nửa cái vỏ. Cái trước đây con thường che mặt cô ấy ;đừng theo bước chân cô ấy. Công đức duy nhất của việc che mặt là trong vài ngày, người ta sẽ nói: "Thật là một cô dâu cao quý đã đến". ca ngợi Chúa -P. 484, SGGS

Phụ nữ và thực sự là tất cả các linh hồn được khuyến khích mạnh mẽ để sống một đời sống tâm linh: "Hãy đến, những người chị em thân yêu và những người bạn tâm linh của tôi; hãy ôm tôi thật chặt trong vòng tay của các bạn. Chúng ta hãy cùng nhau kể những câu chuyện về Chúa Chồng Toàn năng của chúng ta."-Guru Nanak , trang 17, SGGS.

"Này bạn, tất cả những sự mặc khác làm mất hạnh phúc, sự hao mòn đến tứ chi là sự dày vò, và những ý nghĩ xấu tràn ngập tâm trí"-SGGS Trang 16

Chìa khóa khiêm tốn Tinh hoa trong hành trình của bạn

Khiêm tốn là một khía cạnh quan trọng của đạo Sikh. Theo đó, người theo đạo Sikh phải cúi đầu khiêm nhường trước Chúa. Khiêm tốn hay **Nimrata**, trong tiếng Punjabi là những từ có liên quan chặt chẽ với nhau. Nimrata là một đức tính được phát huy mạnh mẽ ở Gurbani. Bản dịch của từ tiếng Punjabi này là "**Khiêm tốn**", "**Nhân từ**" hoặc "**Khiêm tốn**". Một người mà tâm trí không bị phân tâm bởi ý nghĩ rằng mình tốt hơn hoặc quan trọng hơn ai đó.

Khu vực có vấn đề - không có câu nào đúng ở trên

Đây là một phẩm chất quan trọng mà tất cả con người cần nuôi dưỡng và là một phần thiết yếu trong tư duy của người theo đạo Sikh và phẩm chất này phải luôn đồng hành cùng người theo đạo Sikh. Bốn phẩm chất khác trong kho vũ khí của người Sikh là: *Sự thật (Thứ bảy)*, *Sự hài lòng (Santokh)*, *Lòng trắc ẩn (Daya)* và *Tình yêu (Pyaar)*.

Năm phẩm chất này rất cần thiết đối với một người theo đạo Sikh và nhiệm vụ của họ là thiền định và đọc thuộc lòng Gurbani để khắc sâu những đức tính này và biến chúng thành một phần tính cách của họ.

Những gì Gurbani nói với chúng ta:

"Kết quả của sự khiêm nhường là sự bình an và niềm vui trực quan. Với sự khiêm nhường, họ tiếp tục thiền định về Chúa, Kho báu xuất sắc. Bản thể ý thức về Chúa tràn ngập sự khiêm nhường. Một người có trái tim nhân hậu được ban phước với sự khiêm nhường luôn luôn. Đạo Sikh coi Sự khiêm tốn như một lời cầu xin bát trước thần,"

Guru Nanak, Guru đầu tiên của đạo Sikh:

"Lắng nghe và tin tưởng với tình yêu thương và sự khiêm nhường trong tâm trí bạn sẽ gạt bỏ mình bằng Danh, tại thánh địa thiêng liêng sâu thẳm bên trong." -SGGS Trang 4.

"Hãy hài lòng với những chiếc khuyên tai của bạn, khiêm tốn với chiếc bát ăn xin của bạn và thiền định với tro bạn áp dụng cho cơ thể của bạn." -SGGS Trang 6.

Hành trình hướng tới tâm linh

Guru Granth Sahib là một Guru sống vĩnh cửu, một sáng tác đầy chất thơ của các Guru theo đạo Sikh, các vị thánh theo đạo Hindu và đạo Hồi. Việc biên soạn là một món quà từ Thiên Chúa thông qua họ cho toàn thể nhân loại. Tầm nhìn của Guru Granth Sahib là về một xã hội dựa trên công lý thiêng liêng mà không bị áp bức dưới bất kỳ hình thức nào. Mặc dù Granth thừa nhận và tôn trọng kinh thánh của Ấn Độ giáo và Hồi giáo, nhưng điều đó không ngụ ý sự hòa giải về mặt đạo đức với một trong hai tôn giáo này. Ở Guru Granth Sahib, phụ nữ rất được tôn trọng với vai trò bình đẳng như nam giới. Phụ nữ có tâm hồn giống như nam giới và do đó có quyền bình đẳng trong việc trau dồi tâm linh với cơ hội đạt được giải thoát như nhau. Phụ nữ có thể tham gia vào tất cả các hoạt động tôn giáo, văn hóa, xã hội và thể tục, bao gồm cả việc lãnh đạo các giáo đoàn tôn giáo.

Đạo Sikh ủng hộ sự bình đẳng, công bằng xã hội, phục vụ nhân loại và khoan dung đối với các tôn giáo khác. Thông điệp thiết yếu của đạo Sikh là sự sùng kính tinh thần và sự tôn kính Chúa mọi lúc, đồng thời thực hành những lý tưởng về lòng nhân ái, trung thực, khiêm tốn và rộng lượng trong cuộc sống hàng ngày. Ba nguyên lý cốt lõi của đạo Sikh là thiền định và tưởng nhớ Chúa, Làm việc vì cuộc sống lương thiện và chia sẻ với người khác.

Xin chúc mừng bạn đã nỗ lực thực hiện Hành trình Tâm linh cho tâm hồn này. Bản dịch không bao giờ có thể gần với bản gốc, đặc biệt khi toàn bộ Guru Granth Sahib được thể hiện bằng thơ và việc sử dụng phép ẩn dụ khiến công việc trở nên cực kỳ khó khăn. Trong thông điệp Thần thánh, các câu chuyện thần thoại của đạo Hindu và đạo Hồi thường được sử dụng Pralahad, Harnakash, laxmi, Brahma, v.v. Xin đừng đọc chúng theo nghĩa đen mà hãy hiểu thông điệp cơ bản của chúng. Trọng tâm là thực tế rằng Thiên Chúa là một và kết hợp với Ngài là mục tiêu của cuộc sống con người.

Công việc này đã được thực hiện trong nhiều năm bởi một số tình nguyện viên nhằm mang đến cho bạn thông điệp thiêng liêng bằng ngôn ngữ của bạn. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, xin vui lòng gửi email tới **walnut@gmail.com** và chúng tôi rất vui được tham gia cùng bạn trong cuộc hành trình này.